

Tĩnh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy

Bài 74

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 24. 02. 2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

https://www.youtube.com/watch?v=ZjU4m3zZ_vQ

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đăng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị! Hôm nay, chúng ta tiếp tục học về Tĩnh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy, bài 74. Chúng ta đã học được 73 bài rồi. Chuyên đề này, có lẽ vài bài nữa thì chúng ta kết thúc, rồi chúng ta học sang phần khác. Vì những phần của Vi Diệu Pháp, chúng ta học cũng sắp hết rồi.

Mời quý vị theo dõi bài hôm nay! Phần đầu tiên là phần Tĩnh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy Kinh A Hàm và Kinh NiKaya. Hôm nay giới thiệu cho quý vị một bài kinh trong Kinh Tương Ưng Bộ. Đó là:

Ví Dụ Về Sự Tập Trung Trong Tu Tập

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Sumbhā, tại một thị trấn của dân chúng Sumbhā tên là Sedaka.

Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo...

- Ví như một số đông quần chúng, này các Tỷ-kheo, tụ họp lại và nói: "Cô gái hoa hậu của quốc độ. Cô gái hoa hậu của quốc độ!". Và người con gái hoa hậu quốc độ ấy với tất cả sự quyến rũ của mình, múa cho họ xem, với tất cả sự quyến rũ của mình, hát cho họ nghe. Và một số quần chúng còn đông hơn tụ họp lại và nói: "Cô gái hoa hậu của quốc độ múa và hát".

Rồi một người đến, muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ, họ nói với người ấy như sau: "Này ông, hãy xem đây. Đây là cái bát đầy dầu. Ông hãy mang bát dầu ấy và đi vòng quanh đám quần chúng lớn và người con gái hoa hậu của quốc độ. Và một người với cây kiếm giơ cao sẽ đi theo sau lưng ông. Tại chỗ nào làm đổ một ít dầu, tại chỗ ấy, đầu ông bị rơi xuống".

Quý vị thấy, Đức Phật đưa ra một ví dụ rất là vui: Có một cô hoa hậu của đất nước (hoa hậu quốc độ), cô ấy múa rất quyến rũ, hát rất hay. Và đám đông tập trung coi rất nhiều. Đức Phật mới nói: Rồi một người đi đến, người đó muốn sống, không muốn chết, muốn được lạc, ghét khổ. Những

người khác nói đưa cho ông một cái bát đầy dầu, rồi mang bát dầu đi quanh đám quần chúng lớn và có cô gái hoa hậu đang múa hát đó. Và còn có một người đi theo sau lưng, cầm cây kiếm giơ cao lên. Chỗ nào ông làm đổ một ít dầu, thì bị người cầm kiếm kia chém đứt đầu, đầu ông sẽ bị rơi xuống, ý là nói như vậy.

Đức Phật đưa ra ví dụ này rất hấp dẫn. Tức là so sánh giữa sinh mạng sống với sự giải trí và sự thu hút của người đẹp, thử coi cái nào hơn.

Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, người ấy có thể không tác ý đến bát dầu, phóng tâm hướng ngoại không?

- Thưa không! Bạch Thế Tôn.

- Ví dụ này, này các Tỷ-kheo, Ta nói ra để nêu rõ ý nghĩa. Và đây là ý nghĩa của nó. Này các Tỷ-kheo, **cái bát đầy dầu là đồng nghĩa với Thân hành niệm.**

Do vậy, này các Tỷ-kheo, **các ông cần phải học tập như sau:** "Chúng ta sẽ tu tập Thân hành niệm, làm cho sung mãn, làm cho như thành cỗ xe, làm cho như thành đất nền, làm cho tiếp tục an trú, làm cho tích tập, làm cho khéo có hiệu năng (susamāradhā)". Như vậy, này các Tỷ-kheo, **các ông cần phải học tập.**

(Kinh (47.20) Mỹ Nhân Quốc Độ: Janapadakalyāṇī (SA 623)

– Thiên Đại Phẩm - Tương Ưng Bộ Kinh).

Đây là bài kinh thứ 20, trong chương 47 của Kinh Tương Ưng. Quý vị thấy Đức Phật đưa ra ví dụ này, để nói về người tu hành pháp Thân hành niệm. Thân hành niệm là niệm thân, tức là thân mình làm việc gì thì mình phải kiểm soát được hết tất cả, mình quan sát được, rõ biết. Người tu tập thế nào? Phải tu tập giống như ví dụ lúc này đưa ra, tức là có một người bưng một bát đầy dầu, [đi quanh] cô hoa hậu quốc độ đang múa hát. Dù như thế, nhưng ông [vẫn] bưng cái bát dầu, đằng sau có một người cầm kiếm đi theo. Chỉ cần ông đổ một giọt dầu thôi, thì người đi theo sau đó cầm kiếm chém ông chết. Vì ông sợ mất mạng sống, nên không thể nào phóng tâm để coi cô gái hoa hậu kia múa hát được.

Đức Phật ý nói là: Tu hành về pháp Thân hành niệm cũng phải tu như vậy thì mới được. Quý vị thấy không ạ? Ví dụ này rất hay! Nhưng ngày xưa, mình không có coi trong kinh, nên mình cứ tưởng chư Tổ chế ra, ghé gớm lắm. Ví dụ của ngài Bảo Chí Công thật ra là chế theo ví dụ này. Đức Phật đưa ra hết rồi, Kinh A Hàm, Kinh Nikaya cũng có những ví dụ như vậy. Và [người] sau này bắt chước theo ví dụ đó chế ra, làm người đời sau tưởng là vị Tổ đó chế. Thật ra là trong kinh, Phật có nói như vậy rồi.

Như vậy, tu tập mà tập trung được đến cỡ đó thì yên tâm. Cho nên quý vị nhớ nha, nếu tu tập Thân hành niệm được [tới] mức đó thì thành công rồi đó. Và mình phải sợ sanh tử, giống như là có người cầm kiếm đi sát theo mình. Sanh tử vô thường, giống như người cầm kiếm đi sát bên mình. Nếu quý vị tu hành với tâm như vậy thì rất tốt và sẽ mau thành đạo

thôi. Còn mình lúc nào cũng không tập trung được, là vì tâm mình phóng dật. Mình chưa thấy sự nguy hiểm trong sự luân hồi thì mình sẽ tu một cách phóng dật, giải đãi.

Mình cứ nhớ bài kinh này. Lần sau khi phóng dật, giải đãi thì nhớ đến ví dụ về cô hoa hậu quốc độ hay là mỹ nhân quốc độ này nha.

Đó là phần thứ nhất. Phần thứ hai, hôm nay sẽ giới thiệu cho quý vị:

Bảng tóm tắt về Kinh Phật Sử trong Kinh Tiểu Bộ

29 Vị Phật Trong Kinh Tạng Nguyên Thủy

Ở đây, chúng ta có một bài kinh gọi là Kinh Phật Sử, bài kinh số 14 trong Kinh Tiểu Bộ (15 bộ kinh lớn). Quý vị có thể tải bài kinh này trên trang web dieuphap.net, đã có đưa lên rồi. Bài kinh này thuộc Kinh Tiểu Bộ. Kinh Phật Sử tức là bài kinh nói về lịch sử chư Phật.

Mở đầu là các vị Tôn giả thỉnh Đức Phật Thích Ca nói về lịch sử. Đức Phật Thích Ca mới nói về lịch sử lúc Ngài phát nguyện cách đây bao lâu, bắt đầu được thọ ký bởi Đức Phật Nhiên Đăng. Rồi sau đó Ngài tu tập gặp qua 24 vị Phật, được thọ ký, rồi từ từ đến thời Ngài thành Phật. Sau đó, Ngài nói tiếp Đức Phật tiếp theo là Đức Phật Di Lặc. Quý vị lên trang web Dieuphap.net tải về coi nha. Trên trang đó có cả file Word và file PDF, có luôn bài như thế này, để chiếu lại cho quý vị xem:

[Đầu tiên] là Mục lục bài Kinh Tiểu Bộ, là phần giới thiệu soạn thảo của bài kinh. Có Bảng tóm tắt 24 vị Phật thọ ký cho Tiền thân của Đức Phật Thích Ca khi còn Ngài làm Bồ-tát. Đầu tiên là Đức Phật Nhiên Đăng, lúc đó Tiền thân Đức Phật Thích Ca là Bà-la-môn Sumedha (Thiện Tuệ); Rồi tiếp tục là [lịch sử] Đức Phật Kondanna (Đức Phật Kiều Trần Như), tiền thân [Đức Phật Thích Ca] lúc đó là Sát-đế-ly Vijitāvī (Tỳ-xà-đa-tỳ) v.v... Quý vị tải file PDF hay Word về, quý vị click vào [Mục lục] là dẫn vào bài đó luôn. Hoặc trên trang web cũng vậy, nhấn vào đâu là nó chạy tới đó. [Bộ] này đã làm cho quý vị rồi.

Quý vị thấy ở đây là có 24 vị Phật trong thời quá khứ. Bản này không có chữ: Nhiên Đăng, Kiều Trần Như đâu, nhưng để cho dễ nên Thiện Trang đã thêm vào, tức là dịch âm Hán-Việt cho chúng ta quen. Bình thường thì không có âm Hán-Việt cho nên khó, chúng ta không biết tên của các vị Phật [bằng tiếng Pali]. Quý vị không biết thì coi trong này là có hết nha, có cả tên tiền thân của Đức Phật Thích Ca thời quá khứ, Ngài tên là gì thì cũng dịch ra luôn. Quý vị coi [bộ] này để mình biết lịch sử của Đức Phật, rất đầy đủ. Có đời Ngài làm Long Vương, được Đức Phật Tỳ-Bà-Thi thọ ký. Hay vào thời Đức Phật Thi-Khí thì Ngài làm Sát-đế-ly. Rồi có lúc Ngài làm Dạ-xoa nữa v.v..

Khi một người được thọ ký, thì người đó phải có tiêu chuẩn như thế nào? Chính trong bài kinh đó nói, tiêu chuẩn phải là người nam. Tất nhiên là một vị Bồ-tát được thọ ký thì từ đó trở về sau không bao giờ thọ thân nữ

nữa. Mình học điều đó rồi thì mình mới có Chánh Kiến, chứ không, mình nghe người đời sau thì mình cứ tưởng dễ lắm, cứ tưởng người này [người kia] là Phật, Bồ-tát v.v... Phải nhớ: Một vị Bồ-tát mà được thọ ký thành Phật, thì từ đó trở về sau không bao giờ thọ thân nữ nữa. Nhớ như vậy đó, [chứ] không đơn giản đâu.

Ở đây, chúng ta không có nhiều thời gian, khi nào có thời gian thì chúng ta giảng bài kinh đó, bây giờ chỉ giới thiệu ngắn gọn [thôi]. Trong kinh đó có giới thiệu đến tất cả là 29 vị Phật trong tạng Kinh Nguyên Thủy.

TT	Đức Phật	Thời gian xuất hiện
1	Taṇhaṅkara (Ái-Tăng-Già-La)	4 a-tăng-kỳ + 100.000 Đại kiếp về trước
2	Medhaṅkara (Mê-Đà-Tăng-Già-La)	
3	Saraṇaṅkara (Sa-La-Na-Tăng-Già-La)	

Những Đức Phật này xuất hiện cách đây 4 a-tăng-kỳ cộng 100.000 Đại kiếp về trước.

24 vị Phật thọ ký cho Tiền thân của Đức Phật Thích Ca khi còn làm Bồ-tát			
TT	Đức Phật	Tiền Thân	Thời gian

1	Dīpaṅkara (Nhiên Đăng)	Bà-la-môn Sumedha (Thiện Tuệ)	4 a-tăng-kỳ + 100.000 Đại kiếp về trước
2	Koṇḍañña (Kiều Trần Như)	Sát-Đế-Lỵ Vajitāvī (Tỳ- xà-đa-tỳ)	Sau Đức Phật Nhiên Đăng nhưng rõ số kiếp cụ thể (trong kinh ghi vô số kiếp)
3	Maṅgala (Cát Tường)	Bà-La-Môn Suruci (Tu- lô-chi)	Sau Đức Phật Kiều Trần Như nhưng rõ số kiếp cụ thể (trong kinh ghi vô số kiếp)
4	Sumana (Thiện Ý)	Long vương Atula (A- tu-la)	
5	Revata (Ly-Bà-Đa)	Bà-la-môn Atideva (A- ti-đề-bà)	
6	Sobhita (Diệu Quang)	Bà-la-môn Sujāta (Thiện Sinh)	
7	Anomadassī (Vô Thượng Kiến)	Dạ-Xoa có đại Thần lực	Sau Đức Phật Diệu Quang nhưng rõ số kiếp cụ thể (trong kinh ghi vô số kiếp)
8	Paduma (Liên Hoa)	Sứ Tử Chúa	
9	Nārada (Na-La-Đà)	Đạo Sĩ Bện Tóc	

10	Padumuttara (Thắng Liên Hoa)	Lãnh Chúa Jaṭila (Xà- đế-la)	100.000 kiếp trước
11	Sumedha (Thiện Tuệ)	Thanh niên Bà-la-môn Uttara (Ưu-đa-la)	30.000 kiếp trước
12	Sujāta (Thiện Sanh)	Lãnh chúa 4 hòn đảo, là Chuyển luân Thánh vương	
13	Piyadassī (Ái Kiến)	Thanh Niên Bà-la-môn Kassapa (Ca-diếp)	1.800 kiếp trước
14	Atthadassī (Nghĩa Kiến)	Đạo Sĩ Bện Tóc Khổ Hạnh Cao Tột Susima (Tu-thi-ma)	
15	Dhammadassī (Pháp Kiến)	Vua Trời Sakka (Đao- Lợi) Purindada (Phú- lan-đà-đà)	
16	Siddhattha (Tất- Đạt-Đa)	Đạo Sĩ Khổ Hạnh Maṅgala (Mãn-già-la)	94 kiếp trước
17	Tissa (Đế-Sa)	Sát-Đế-Lợi Sujāta (Tu- xà-đa)	92 kiếp trước
18	Phussa (Phất-Sa)	Sát-Đế-Lý VijiTa (Tỳ- xà-đa)	

19	Vipassī (Tỳ-Bà-Thi)	Long Vương Atula (A-tu-la)	91 kiếp trước
20	Sikhī (Thi-Khí)	Sát-Đế-Lý Arindama (A-lợi-đàm-ma)	31 kiếp trước
21	Vessabhū (Tỳ-Xá-Phù)	Sát-Đế-Lý Sudassana (Tu-đạt-xa-na)	
22	Kakusandha (Câu-Lưu-Tôn)	Sát-Đế-Lý Khema (Kê-ma)	Hiện kiếp hiện nay
23	Konāgamana (Câu-Na-Hàm-Mâu-Ni)	Sát-Đế-Lý Pabbata (Bát-bà-đa)	
24	Kassapa (Ca-Điếp)	Thanh Niên Bà-La-Môn Jotipāla (Xà-đề-bà-la)	

1. Trong thời kiếp này có một vị Phật mà thọ ký cho Đức Phật Thích Ca, đó là **Phật Dīpaṅkara (Nhiên Đăng)**, chúng ta hay nghe nói Nhiên Đăng Cổ Phật là đây nè. Quý vị thấy, Đức Phật lúc đó là cách 4 a-tăng-kỳ + 100.000 Đại kiếp về trước. Xa như vậy đó, không phải ít đâu, 4 a-tăng-kỳ luôn đó. Con số a-tăng-kỳ thông thường là một số 1 đằng trước và 140 con số 0 đằng sau. Quý vị thấy lâu như vậy. Lúc đó tiền thân của Đức Phật Thích Ca chính là Bà-la-môn Sumedha (Thiện Tuệ). Đó là lần đầu tiên Ngài phát nguyện được thọ ký.

Ở trong Đại Phật Sử, Ngài nói lúc đó là Ngài đã chứng Ngũ thông rồi, ngài nói nếu bây giờ mà Ngài thành A-la-hán thì có thể thành liền. Nhưng [do] không muốn trở thành một vị A-la-hán thành công nhỏ, để tự độ mình, cho nên phát nguyện thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (thành Phật). Và phát nguyện từ đó đến nay là 4 a-tăng-kỳ + 100.000 Đại kiếp (trái đất). Lâu như vậy! Tức là trái đất này, vũ trụ nhỏ này, tan hoại tới 4 a-tăng-kỳ + 100.000 lần. Chúng ta cứ viết là một con số 1 đằng trước 140 con số 0 đằng sau, năm số 0 cuối cùng có con số 1 nữa. Thời gian cỡ đó, mà trái đất tan hoại rồi [lại] sanh ra. Ngài phát nguyện Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là phát nguyện thành Phật, tu lâu dài như vậy, vất vả như vậy đó, mới có một vị Phật Thích Ca ngày nay. Chúng ta thấy không có dễ đâu, con đường thành Phật chông gai như vậy, cho nên mấy ai làm được.

Và học qua bài kinh đó thì mình mới phá tan những tà kiến xưa, tức là kêu ‘ai cũng thành Phật hết’. [Tưởng] dễ lắm! Không phải đâu! Con đường thành Phật chông gai, các vị Phật khác cũng vậy, lâu lâu mới có một vị Phật ra đời một lần. Như vậy đó là thời Đức Phật Nhiên Đăng, là lần đầu tiên [Đức Phật Thích Ca] được thọ ký.

2. Tiếp theo Phật Nhiên Đăng là Phật **Koṇḍañña (Phật Kiều Trần Như)**, là vị Phật thứ hai. Ba vị Phật ở trên (Phật Taṇhāṅkara (Ái-Tăng-Già-La), Phật Medhāṅkara (Mê-Đà-Tăng-Già-La), Phật Saraṇāṅkara (Sa-La-Na-Tăng-Già-La)) là cùng thời với Đức Phật Nhiên Đăng. Vị Phật Koṇḍañña là sau Phật Nhiên Đăng, còn gọi là Phật Kiều Trần Như. Lúc đó tiền thân Đức

Phật Thích Ca là Sát-đế-ly (là người dòng vua chúa), tên là Vijitāvī (Tỳ-xà-đa-tỳ). Ở trong kinh ghi là vị Phật [Kiều Trần Như] thọ ký là vô số kiếp sau thì người này sẽ thành Phật.

Giống như ở trên, Phật Nhiên Đăng nói với người này (tức là Bà-la-môn Sumedha (Thiện Tuệ) rằng: Người này sau 4 a-tăng-kỳ + 100.000 Đại kiếp nữa sẽ thành Phật, hiệu là Gotama. Lúc đó thọ ký là thọ ký về điều gì? [Ngài] nói có hai vị Đệ tử thượng thủ là Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên. Có cha tên là Vua Tịnh Phạn, mẹ tên là Ma Da. Có hai Đệ tử đệ nhất của Nữ chúng, đó là Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc và có một cô nữa (tên không có quen thuộc). Rồi hai tín nữ hộ độ đứng đầu, hai tín nam hộ độ đứng đầu là gì v.v.... Kể ra thì giả là Ananda (hay là A-nan) v.v...

Từ 4 a-tăng-kỳ + 100.000 Đại kiếp trước đã được thọ ký như vậy rồi. Và sau đó thì gặp Đức Phật Kiều Trần Như thì Đức Phật Kiều Trần Như cũng thọ ký lại như vậy, nhưng chỉ nói là vô số kiếp, chứ không có nói 4 a-tăng-kỳ + 100.000 Đại kiếp. Vì trải qua rồi, không biết bao nhiêu kiếp nữa rồi. Nói tóm lại là xa lắm rồi.

3. Vị Phật thứ ba là **Maṅgala (Cát Tường)**. Lúc đó tiền thân Đức Phật Thích Ca là Bà-La-Môn Suruci (Tu-lô-chi).

4. Đức Phật **Sumana (Thiện Ý) Phật**. Lúc đó Đức Phật Thích Ca là Long vương Atula (A-tu-la).

5. Đức Phật **Revata (Ly-Bà-Đa)**. Tiền thân của Đức Phật [Thích Ca] lúc đó là Bà-la-môn Atideva (A-ti-đề-bà).

6. Đức Phật **Sobhita (Diệu Quang)**. Lúc đó Ngài là Bà-la-môn Sujāta (Thiện Sinh) hay Thiện sanh.

Những vị Phật này là sau Đức Phật Kiều Trần Như, cũng ghi là vô số kiếp sau Đức Phật Thích Ca sẽ thành Phật. Cho nên căn cứ vào đó thì mình cũng không biết là vô số kiếp sau là cách bây giờ bao nhiêu kiếp, nhưng con số đó chắc chắn nhỏ hơn 4 a-tăng-kỳ + 100.000 Đại kiếp. Và bốn vị Phật này là cùng ở trong một kiếp.

7. Vị thật thứ bảy là **Anomadassī (Vô Thượng Kiến) Phật**. Lúc đó tiền thân Đức Phật Thích Ca là Dạ-xoa có đại Thần lực. Quý vị có thể coi trong bộ kinh hồi nầy thì rõ hơn, ở đây không có thời gian.

8. Sau đó có Đức Phật [tên] là **Paduma (Liên Hoa)**. Lúc đó Ngài là Sư tử chúa. Như vậy lúc đó là Ngài rơi vào đường Súc sanh. Ở trên thì tiền thân Đức Phật Thích Ca rơi vào đường Dạ-xoa, còn ở đây thì rơi vào đường Súc sanh.

9. Đức Phật **Nārada (Na-La-Đà)**. Lúc đó tiền thân của Đức Phật Thích Ca là Đạo sĩ Bện Tóc.

Ba vị Phật này cũng xuất hiện trong cùng một kiếp. Và chỉ ghi là sau Đức Phật Diệu Quang, mình không biết rõ là bao nhiêu kiếp cụ thể (trong

kinh ghi vô số kiếp), nhưng Chắc chắn là phải nhỏ hơn con số 4 a-tăng-kỳ + 100.000 Đại kiếp.

10. Tới số kiếp đếm được, có vị Phật thứ 10 [tên] là **Padumuttara (Thắng Liên Hoa Phật)**. Lúc đó [tiền thân Đức Phật Thích Ca] là Lãnh chúa Jaṭila (Xà-đế-la), đã cách đây 100.000 kiếp trước. Vị Phật này cũng là người thọ ký cho Tôn giả Kiều Trần Như. Tôn giả Kiều Trần Như phát nguyện từ thời này. Hôm khác chúng ta sẽ giới thiệu câu chuyện của ngài Kiều Trần Như. Ngài phát nguyện từ thời vị Phật này, là trở thành vị Đệ tử chứng đắc đầu tiên.

11. Rồi sau Phật Thắng Liên hoa là tới **Phật Sumedha (Thiện Tuệ)** thứ 11. Lúc đó tiền thân Đức Phật Thích Ca là Thanh niên Bà-la-môn Uttara (Ưu-đa-la). Cách đây là 30.000 kiếp trước (nếu như không nhầm).

12. **Đức Phật Sujāta (Thiện Sanh)**. Tiền thân Đức Phật Thích Ca là Lãnh chúa 4 hòn đảo, là Chuyển luân Thánh vương. Cũng cách đó 30.000 kiếp trước.

13. **Đức Phật Piyadassī (Ái Kiến)**. Tiền thân Đức Phật Thích Ca là Thanh Niên Bà-la-môn Kassapa (Ca-diếp).

14. **Đức Phật Atthadassī (Nghĩa Kiến)**. Lúc đó tiền thân Đức Phật Thích Ca là Đạo Sĩ Bện Tóc Khổ Hạnh Cao Tột Susima (Tu-thi-ma), tức là khổ hạnh dữ lắm. Những vị Phật này [vị Phật thứ 13, 14, 15] cách đây 1.800 kiếp trước.

15. **Đức Phật Dhammadassī (Pháp Kiến)**. Lúc đó tiền thân Đức Phật Thích Ca là Vua Trời Sakka (Đao-Lợi) tên là Purindada (Phú-lan-đà-đà).

Rồi những kiếp gần đây, có những vị Phật nổi tiếng thường được nhắc tới trong kinh, đó là:

16. **Đức Phật Siddhattha (Tất-Đạt-Đa Phật)**. Lúc đó tiền thân Đức Phật Thích Ca là Đạo sĩ Khổ hạnh Maṅgala (Mãn-già-la). Lúc vị Phật đây cách chúng ta 94 kiếp về trước.

17. **Đức Phật Tissa (Đế-Sa)**. Lúc đó tiền thân Đức Phật Thích Ca là Sát-đế-lợi Sujāta (Tu-xà-đa). Từ đó cách đây 92 kiếp.

18. Trong kiếp 92 kiếp trước, cũng có một vị Phật ra đời là **Phussa (Phất-Sa Phật)**. Lúc đó tiền thân Đức Phật Thích Ca là Sát-đế-ly VijiTa (Tỳ-xà-đa). Cách đây 92 kiếp.

19. Sau đó chúng ta hay quen tên có **Đức Phật Vipassī (hay Tỳ-Bà-Thi)**, là vị Phật thứ 19. Lúc đó, tiền thân Đức Phật Thích Ca là Long Vương Atula (A-tu-la) (A-tu-la là tên nha). Cách đây 91 kiếp trước mới có Phật đó quý vị. Rồi tiếp theo sau đó 60 kiếp không có Phật nào hết.

20. Đến kiếp thứ 31 về trước thì mới có Phật ra đời là **Sikhī (Thi-Khí)**. Lúc đó tiền thân Đức Phật Thích Ca là Sát-đế-ly Arindama (A-lợi-đàm-ma).

21. Trong kiếp thứ 31 về trước, còn có một vị Phật ra đời nữa là **Phật Vessabhū (Tỳ-Xá-Phù)**. Tiền thân Đức Phật là Sát-đế-ly Sudassana (Tu-đạt-xa-na).

Quý vị thấy không ạ? Lâu lâu mới có một vị Phật ra đời. Mà kiếp này là kiếp trái đất không đó. Không đơn giản! Kinh A Hàm hay nói 91 kiếp trước có Phật ra đời hiệu là Tỳ-Bà-Thi, 31 kiếp trước có hai vị Phật ra đời là Phật Thi Khí và Tỳ-Xá-Phù.

Tiếp theo là thời Hiền kiếp của chúng ta hiện nay đây, khi Trái đất từ khi sanh cho tới giờ chưa hư hoại, may mắn là có nhiều vị Phật ra đời.

22. Vị Phật thứ 22 là **Kakusandha (Câu-Lưu-Tôn Phật)**. Lúc đó, tiền thân Đức Phật là Sát-đế-ly Khema hay (Kê-ma). Đây là kiếp chúng ta hiện nay.

23. Kiếp chúng ta hiện nay còn có vị Phật ra đời là **Konāgamana (Câu-Na-Hàm-Mâu-Ni Phật)**. Tiền thân của Đức Phật Thích Ca là Sát-đế-ly Pabbata (Bát-bà-đa).

24. Và trong kiếp hiện tại chúng ta cũng còn có vị Phật **Kassapa (Ca-Diếp)**. Lúc đó tiền thân của Đức Phật Thích Ca là Thanh niên Bà-la-môn Jotipāla (Xà-đề-bà-la). Và có câu chuyện tiền thân nói Đức Phật Ca-Diếp là Sa-môn trọc đầu đó, quý vị nhớ không ạ? Đó là Hiền kiếp hiện tại trong ba vị Phật trước Đức Phật Thích Ca.

Và chúng ta có Đức Phật Thích Ca (**Gotama** là **Thích-Ca-Mâu-Ni**) nữa, hiện nay Ngài đã nhập Niết-bàn. Đó là Hiền kiếp hiện tại. Và trong Hiền kiếp này còn có vị Phật nữa, đó là Phật **Metteyya (Di-Lặc)**. Tương lai Ngài cũng thành Phật.

Như vậy, Hiền kiếp hiện nay có 5 vị Phật, từ Phật Câu-Lưu-Tôn, Phật Câu-Na-Hàm-Mâu-Ni, Phật Ca-Điếp, Phật Thích-Ca-Văn và Phật Di-Lặc. Nhiều hơn mấy kiếp kia quý vị thấy không ạ? Cho nên gọi là Hiền kiếp. Đó là 5 vị Phật ra đời, là quá nhiều. Quý vị thấy, vì quá nhiều như vậy cho nên mới gọi là Hiền kiếp. Thật ra 5 [vị Phật] thì có nhiều gì đâu so với vô lượng kiếp rồi. Quý vị nghĩ (xem), nếu theo danh sách này, bên Nam truyền chỉ kể như vậy, thì tổng cộng 24 vị Phật mà thọ ký cho Đức Phật Thích Ca + 3 vị Phật trước đó + 2 vị Phật sau này nữa, tất cả là 29 vị. Như vậy có 29 vị Phật thôi, mà trong thời gian vô số kiếp như vậy, khó quá đúng không quý vị? Khó vô cùng! Cho nên “**nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn**”. Phật pháp khó nghe lắm!

Nếu quý vị hỏi còn có danh hiệu vị Phật nào nữa không? Có! Trong Kinh A Hàm có nêu, nhưng không có nói rõ bao giờ xuất hiện. Chúng ta xin trích dẫn thêm, trong Kinh A Hàm có nói những vị Phật sau. Đây là sự thống nhất giữa Kinh A Hàm và Kinh Nikaya, cho nên có chỉ có bấy nhiêu Phật đó thôi, nên quên ‘vô lượng Phật’ đi ha. Không có! [Có người nói] ‘Hiện tại Hiền kiếp thiên Phật là có ngàn vị Phật’. Không có đâu! Đó là người đời sau nói, trong kinh không có. Cho nên khó lắm!

Bây giờ là trong Kinh A Hàm:

***Ngoài ra, theo Kinh Số 4 trong Phẩm 48 của Kinh Tăng Nhất A Hàm có nêu tên các vị Phật sau ngài Phật Di-Lặc, cụ thể đoạn kinh sau:**

Bây giờ ngài A-nan bạch Thế Tôn:

“Như Lai cũng nói, Như Lai biết rõ quá khứ hằng sa chư Phật đã diệt độ, và vị lai hằng sa chư Phật sẽ xuất hiện. Vì sao Như Lai không ghi nhận những việc làm của ngàn ấy chư Phật, mà nay chỉ nói đến sự tích của bảy vị Phật?”

Quý vị tìm coi, bài kinh này là bài kinh số 4 của phẩm 48, Kinh Tăng Nhất A Hàm. Đức Phật nói về 7 vị Phật từ Đức Phật Tỳ-Bà-Thi, nói rõ vị Phật đó như thế nào, cha mẹ là ai, xuất thân từ dòng dõi nào... Thật ra bên Kinh A Hàm và Kinh Nikaya đều có nói cụ thể là chiều cao bao nhiêu, xuất gia bao nhiêu ngày mới chứng đắc đạo quả, ở dưới cây gì... Như vị Phật Thích Ca là [chứng đạo] dưới cây Bồ-đề, còn những vị khác là cây khác. Ngài chỉ nói 7 vị Phật thôi. Ngài A-nan mới hỏi tại sao Phật biết vô lượng Phật, hằng sa quá khứ chư Phật nhiều lắm mà, và hằng sa vị Phật [tương lai sẽ] xuất hiện, Ngài biết hết [nhưng] vì sao Ngài không nói, mà chỉ nói kỹ càng về 7 vị Phật thôi? Ngài A-nan hỏi như vậy.

Đức Phật bảo ngài A-nan:

“Tất cả đều có nhân duyên nên Như Lai chỉ nói sự tích của bảy vị Phật. Hằng sa chư Phật trong quá khứ cũng chỉ nói sự tích của bảy

Phật. Tương lai Di-lặc xuất hiện ở đời cũng chỉ nói sự tích bảy Phật. Như khi Sư Tử Ưng Như Lai xuất hiện, cũng sẽ nói sự tích bảy Phật. Khi Phật Thừa Nhu Thuận xuất hiện ở đời, cũng sẽ nói sự tích bảy Phật. Khi Phật Quang Diệm xuất hiện ở đời cũng sẽ nói sự tích bảy Phật. Khi Phật Vô Cấu xuất hiện ở đời, cũng sẽ ghi nhận sự tích Phật Ca-diếp. Khi Phật Bảo Quang xuất hiện ở đời, cũng sẽ ghi nhận sự tích Thích-ca Văn”.

Ở đoạn này, quý vị không hiểu đúng không ạ? Thật ra đoạn này, mình phải đọc hết kinh thì mới hiểu. Đoạn này đầu tiên, Đức Phật nói 7 vị Phật quá khứ: từ Phật Tỳ-Bà-Thi, Phật Thi-Khí, Phật Tỳ-Xá-Phù, Phật Câu-Lưu-Tôn, Phật Câu-Na-Hàm-Mâu-Ni, Phật Ca-Diếp và Phật Thích-Ca. Như vậy là 7 vị thôi. Vị Phật tương lai [là] Phật Di-Lặc ra đời cũng sẽ nói 7 vị thôi, bỏ mất vị [Phật] trước đó, không nhắc tới Phật Tỳ-Bà-Thi, không có kể chi tiết về Phật Tỳ-Bà-Thi nữa.

Rồi sau Ngài Di-Lặc, vị Phật tiếp theo là Sư Tử Ưng Như Lai, thì kiếp đó không phải là kiếp này nha, không biết kiếp nào nữa nhưng không phải là hiện tại Hiền kiếp. Kiếp bao nhiêu đó, Phật Sư Tử ra đời thì sẽ nói 7 vị Phật, bỏ đi, không nói về Phật Tỳ-Bà-Thi và Phật Thi-Khí. Rồi sau Phật Sư Tử là có Phật Nhu Thuận ra đời, sẽ bỏ một vị Phật trước nữa, chỉ kể những vị đằng sau. Rồi sau Phật Nhu Thuận thì tới vị Phật Quang Diệm xuất hiện, cũng bỏ một vị Phật nữa. Đến khi Phật Vô Cấu xuất hiện thì cũng bỏ vị Phật đằng trước, chỉ nói vị Phật đằng sau. Cho nên tới Phật Vô Cấu thì kể Phật

Ca-Diếp thôi. Và Phật Bảo Quang xuất hiện ở đời thì kể Phật Thích Ca trở đi, chứ không có kể nhiều nữa, chỉ kể đủ 7 vị Phật thôi là như vậy.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ này:

Sư Tử, Nhu Thuận, Quang,

Vô Cấu và Bảo Quang, (tức là 5 vị Phật)

Tiếp theo sau Di-lặc,

Thấy đều thành Phật đạo.

Di-lặc kể Thi-khí.

(Tức là Đức Phật Di-Lặc kể từ Đức Phật Thi-Khí trở đi)

Sư Tử thuật Tỳ-xá (Tỳ-Xá-Phù).

Nhu Thuận kể Câu-tôn.

(Tức là Phật Nhu Thuận thì sẽ kể từ Câu-Lưu-Tôn Phật trở đi)

Quang Diệm kể Mâu-ni.

(Phật Quang Diệm thì kể Phật Mâu-Ni. Mâu-ni ở đây là Câu-Na-Hàm-Mâu-Ni nha. Còn bao giờ tới Phật Bảo Quang Phật ra đời thì mới bắt đầu kể Đức Phật Thích Ca).

Vô Cấu kể Ca-diếp.

Thấy đều nói bởi duyên.

Bảo Quang thành Chánh giác,

Sẽ kể danh hiệu Ta.

Phật Chánh giác quá khứ,

Cũng như Phật tương lai,

Đều kể truyện bảy Phật,

Và sự tích gốc ngọn.

(Kể đầy đủ, còn nếu không thì chỉ nhắc tới thôi).

“Thấy đều có nhân duyên nên Như Lai ghi nhận danh hiệu chỉ bảy Phật thôi”.

Ngài A-nan bạch Phật:

“Kinh này tên gì? Phụng hành như thế nào?”

Đức Phật nói:

“Kinh này gọi là “Ký Phật danh hiệu”. Hãy ghi nhớ phụng hành”.

(Trích Kinh Số 4 trong Phẩm 48 của Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Quý vị thấy không ạ? Tất cả những chi tiết này đều có ở trong kinh, cho nên [quý vị có thể] coi và nghe qua. Và quý vị coi Kinh Phật Sử thì thấy có người khi được Phật thọ ký thành Phật, thì chư Thiên vui mừng lắm, họ nói rằng: Giả sử chúng ta mà rớt qua vị Phật này rồi, thì hy vọng tương lai sẽ gặp được vị Phật kia. Giống như người băng qua sông, không thành công

được trên dòng sông này, thì sẽ đi xuống dưới hạ lưu, nước cạn hơn để mà băng qua. Cũng vậy, nếu Phật này ra đời mà không thành tựu, thì gặp Đức Phật sau.

Cho nên là không có dễ đâu! Những người đời sau không biết, họ nói tưởng Phật nhiều lắm, có Pháp môn nào đó đi về thế giới khác v.v... Nhưng thực tế không có. Mình học kỹ Chánh kinh rồi mình thấy: không có Pháp môn nào khác, chỉ có một con đường duy nhất là tu thành tựu. Không thành tựu được ở [thời của] Phật này, thì ráng thành tựu ở [thời của] Phật khác. Không gặp Phật khác thì chúng ta cũng có nguyện thành Độc Giác, tự mình giác ngộ, tự mình thành tựu. Hiện nay chúng ta may mắn, vì giáo pháp của Đức Phật Thích Ca vẫn còn, ráng mà tu. Tu không được thì mai mốt gặp Phật Di Lặc, lên cõi Trời còn giáo pháp của Phật, ráng tu! Không có Phật Di Lặc thì biết đến bao giờ nữa mới gặp Phật Sư Tử. Theo kinh này, chúng ta thấy Phật Sư Tử biết bao giờ [ra đời] đâu, rồi Nhu Thuận Phật, Quang Diệm Phật, Vô Cấu Phật, rồi Bảo Quang Phật, như vậy những vị Phật này mình không biết bao giờ ra đời, Đức Phật không nói bao giờ ra đời. Mà không phải hiện tại Hiền kiếp này, không biết kiếp tương lai nào. Cho nên thôi, không có cách nào. Nếu có cách khác thì Đức Phật đã nói từ đầu. Cho nên không có hi vọng, mình biết rồi thì cố gắng giải quyết sanh tử cho sớm.

Đó là phần thứ hai. Lâu lâu, chúng ta học như vậy để chúng ta thấy rằng thật sự gặp Phật pháp được là điều hiếm có. Ngay trong đời này có được Chánh pháp mà nhiều người còn không gặp, thậm chí gặp rồi còn

không biết, đúng không ạ? Còn tin là có Pháp môn khác, đi về thế giới khác v.v... Thật sự thấy thương cho người ta thôi, chứ chẳng có cách nào. Giống như thời Đức Phật Thích Ca ra đời, có biết bao nhiêu người chìm đắm trong các giáo phái ngoại đạo. Họ cũng nói quá hay, họ đưa ra những lý luận quá hay. Như vậy những người không có đủ duyên thì không độ được, thì chịu thôi.

Bây giờ, chúng ta vào phần thứ ba. Hi vọng quý vị sẽ học bài kinh đó kỹ. Sau này cố gắng làm mp3 bài kinh đó, bởi vì bài kinh đó là kinh dịch sau này, chứ không phải thời ngài Minh Châu dịch. Ngài Minh Châu không có dịch bài kinh đó, cho nên trong tạng Kinh Nikaya in ra hiện tại không có. Tại vì 15 bộ kinh, mà ngài Minh Châu dịch có sáu hay bảy bộ, dịch hơn phân nửa của Kinh Tiểu bộ. Cho nên mình học thì mới tin giáo pháp của Phật, tin tới chết thôi, chứ còn không học thì dễ bị lừa.

Bây giờ, chúng ta vào phần thứ ba:

Đức Phật Dạy Về Buôn Bán Và Tu Tập – Phần 3

(Trích Từ Kinh Tăng Chi Bộ)

Ở đây, chúng ta biết là hôm trước có giới thiệu cho quý vị bài kinh Buôn Bán thứ nhất, bài kinh Buôn Bán thứ hai trong Kinh Tăng Chi Bộ rồi đúng không ạ? Hôm nay là bài kinh Buôn Bán thứ ba.

- **Thành tựu với ba chi phần, này các Tỷ-kheo, người buôn bán không bao lâu đạt được về tài sản lớn mạnh và rộng lớn. Thế nào là ba?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, (1) người buôn bán có mắt, (2) khéo phần đầu và (3) xây dựng được cơ bản.

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là người buôn bán có mắt?** (Ở đây, quý vị thấy, Đức Phật nói muốn buôn bán được giàu có, không bao lâu đạt được về tài sản lớn mạnh và rộng lớn, tức là được giàu, thì có ba điều: Thứ nhất là người buôn bán có mắt, thứ hai là khéo phần đầu và thứ ba là phải xây dựng được cơ bản. Quý vị thấy không ạ? Đức Phật dạy hay lắm, chứ đâu phải nói buôn bán là buôn bán nghiêng đi, có phước là giàu đâu. Không phải! Chúng ta coi [tiếp]:) **Ở đây, này các Tỷ-kheo, người buôn bán biết các thương phẩm. Vật này mua như vậy, bán như vậy, sẽ đưa lại tiền như vậy, tiền lời như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người buôn bán có mắt.**

Quý vị thấy rất hợp với thời nay đúng không ạ? Thời nào cũng hợp hết. Rõ ràng là buôn bán phải có mắt, có mắt thế nào? Là biết các loại thương phẩm, ví dụ buôn bán cái gì, biết thời nào nhu cầu như thế nào? Và loại đó bán như thế nào? ‘Mua như vậy’ là mua ở đâu, rồi bán như thế nào thì đưa lại tiền lời như vậy, phải tính ra được. Như vậy là người buôn bán có mắt. Chứ không phải cầm đầu vô buôn bán, đâu có được.

Quý vị thấy rất hợp, đúng là kinh của Phật dạy. Đâu có đại khờ, kêu tự nhiên Phật gia hộ cho, đâu có. Điều này rất rõ ràng! Ví dụ quý vị buôn bán bất động sản, quý vị phải có mắt, bất động sản phải mua như thế nào, vị trí như thế nào, mua ngay nghĩa địa thì bán có được không? Rất khó bán. Rồi mua miếng đất xéo, người Việt Nam mà thấy hình tam giác xấu quá thì người ta cũng đâu có mua. Cho nên mình phải biết thương phẩm. Rồi bán như thế nào, bán lúc nào lời, lời bao nhiêu. Ví dụ thời này kinh doanh bất động sản có được không? Ví dụ mình mua các đồ ăn thực phẩm thì mình phải biết thời. Như vùng đó toàn là những người không ăn món đó, mà mình mua món đó về bán. Cho nên rõ ràng là phải có mắt đúng chưa ạ? Đức Phật dạy hay như vậy mà, đâu phải cấm đầu vô buôn bán, như có người dạy ‘yên tâm, có phước là tới’. Không phải! Phải có mắt hàng hoàng.

Như **thế nào**, này các Tỷ-kheo, là **người buôn bán khéo phần đầu** (điều kiện thứ hai là khéo phần đầu)? Ở đây, này các Tỷ-kheo, **người thương gia khéo léo mua và bán các thương phẩm**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người buôn bán khéo phần đầu.

Quý vị thấy không ạ? Khéo léo mua và bán các thương phẩm. Mua bán cũng phải khéo, khéo mua là phải chọn đúng, rồi bán đúng. Ví dụ đồ thực phẩm gì đó mà quý vị mua, quý vị lựa đồ gần hết hạn rồi đem về, là không khéo mua. Rồi bán gần hết hạn rồi, là quý vị không khéo, cứ để hết hạn rồi làm sao bán? Cho nên mình phải bán làm sao đó, gần hết hạn thì [phải] giảm giá, khuyến mãi gì đó, đẩy đi, để lấy một phần vốn, bán cho

nhANH ĐI ĐỂ LẤY LẠI MỘT PHẦN VỐN. Cho nên cách thức là như vậy, người ta phải có điều đó. Cho nên khéo léo buôn bán, chứ đâu phải nhắm mắt đâu. Quý vị thấy Đức Phật dạy hay lắm.

Điều thứ ba là xây dựng được cơ bản.

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là người thương gia xây dựng được căn bản** (căn bản hay cơ bản cũng giống nhau)? Ở đây, này các Tỷ-kheo, **người buôn bán được các gia chủ hay con các gia chủ, được các nhà giàu, có tiền bạc lớn, có tài sản lớn biết đến như sau: "Người buôn bán này là người có mắt, khéo phần đấu, có đủ sức cấp dưỡng vợ con, và thường trả tiền lời cho chúng ta. Chúng ta trao hàng hóa cho người này: "Này bạn thương gia, hãy lấy tiền này, xây dựng tài sản để nuôi dưỡng vợ con và thường thường trả tiền lời cho chúng tôi". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người buôn bán xây dựng được cơ bản.**

Quý vị có hiểu đoạn này là gì không ạ? Xây dựng được cơ bản, tức là mình phải xây dựng được uy tín đối với những người khác, người con gia chủ hay người gia chủ, rồi các nhà giàu tiền bạc lớn. Người ta tin mình, người ta thấy mình là người có tài, có mắt, buôn bán được, khéo phần đấu. Như vậy thì mới giao hàng cho [mình] bán có lời, tức là giao hàng bán trước, có lời rồi đưa lại tiền lời. Cách đó là mình nhập hàng mà mình không có trả tiền đó quý vị, mình bán có lời rồi thì mình mới trả. Như vậy thì [quý vị] cũng phải tạo ra uy tín như thế. Quý vị thấy không ạ? Đức Phật [dạy] quá hay!

Thành tựu với ba chi phần này, này các Tỷ-kheo, người buôn bán, không bao lâu đạt đến tài sản lớn mạnh và rộng lớn. (Như vậy đúng không ạ? Đức Phật dạy đâu có Tà kiến đâu, [dạy] rất đúng, rất hợp với thời đại, mọi thời đại đều hợp hết, quá hay!)

Đó là nói buôn bán, mình tu, thì Đức Phật cũng liên hệ luôn:

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **thành tựu với ba pháp, vị Tỷ-kheo không bao lâu, đạt đến lớn mạnh và rộng lớn về các Thiện pháp. Thế nào là ba?** (Bây giờ mình tu hành thì mình muốn được nhiều thiện pháp, được rộng lớn, lớn mạnh (tức là mình mau chứng đạo chẳng hạn), thì có ba điều kiện. Ba [điều kiện] là gì?)

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **(1) có mắt, (2) khéo phân đấu và (3) xây dựng được cơ bản.** (Cũng phải có mắt, cũng phải khéo phân đấu và xây dựng được cơ bản. Nhưng tu hành thì không biết là gì, chúng ta nghe xem:)

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là Tỷ-kheo có mắt?** Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật biết rõ: **"Đây là khổ"... như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt"** (chỗ ‘...' này là bị lược mất rồi, đoạn này là: “Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt”, tức là Tứ đế. Nói tóm lại phải có Tứ đế, phải biết rõ Tứ diệu đế. Nếu không biết rõ thì không có mắt). Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo có mắt.

Và **như thế nào**, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo **khéo phần đầu**? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **sống tinh cần tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, làm cho sanh khởi các pháp thiện, đồng mãnh, kiên trì, tinh tấn, không có từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo **khéo phần đầu**.

Thật ra đoạn này chính là Tứ chánh cần đúng không ạ? Ở trên là biết được Tứ diệu đế, ở dưới là Tứ chánh cần. Cho nên pháp thiện phải làm cho sanh khởi, các pháp ác thì cố gắng bỏ đi. [Pháp ác] chưa sanh thì đừng cho nó sanh, còn pháp thiện đã sanh khởi thì làm cho nó sanh khởi thêm. Đó là Bốn điều Tứ chánh cần, thì khéo phần đầu.

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là Tỷ-kheo xây dựng được cơ bản**? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, thông hiểu các tập Agàma (A-hàm), bậc trì Pháp, trì Luật, trì Toát yếu, thường thường đến yết kiến, phỏng vấn, đặt các câu hỏi: "Thưa Tôn giả, cái này là thế nào? Pháp này ý nghĩa gì? "Các Tôn giả ấy mở rộng những gì chưa được mở rộng, phơi bày những gì chưa được phơi bày, và đối với những đoạn sai khác còn có những chỗ nghi ngờ, các vị ấy giải thích các sự nghi ngờ**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo **xây dựng được cơ bản**.

Có nghĩa là gì? Quý vị muốn xây dựng được cơ bản, thì quý vị phải đối với những người nghe nhiều (là Tỷ-kheo, hay người nào mình tin tưởng là nghe nhiều, thông hiểu các tập A Hàm (Kinh Nikaya cũng nhắc đến Kinh

A Hàm đó quý vị thấy không ạ?), rồi bậc trì Pháp, trì Luật, trì Toát yếu (tức là hiểu được pháp, thực hành được pháp, rồi hiểu được Luật, trì Luật, rồi những điều quan trọng người ta nắm được) thì mình nên thế nào? Phải thường thường đến yết kiến, phỏng vấn, đặt các câu hỏi: “Những chỗ này như thế nào? Ý nghĩa pháp này như thế nào?” Để những người đó giảng cho mình nghe, mở rộng ra, phơi bày. Có chỗ nào nghi ngờ thì các vị ấy giải thích hết cho. Thì đó mới đạt được cơ bản, được ba pháp này.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu, đạt đến sự lớn mạnh và rộng lớn về các thiện pháp.

Quý vị thấy không ạ? Rất hợp lý luôn, ba điều kiện: Thứ nhất là có mắt, tức là có Tứ diệu đế; [thứ hai là] khéo phân đầu, tức là Tứ chánh cần; và cuối cùng là phải học hỏi những người giỏi, chứ không phải ngu [là] được đâu. ‘Pháp Ta là sở hành của người đa văn, chứ không phải của người không có nghe’. Mà người đời sau nói ngược hết, quý vị thấy rất là đáng thương.

((3.20) Người Buôn Bán 2: Dutiyapāṇika (SA3 6) – Kinh Tăng Chi Bộ).

Tức là bài kinh thứ 20, trong chương Ba Pháp của Kinh Tăng Chi Bộ.

Tóm tắt bài Kinh Người Buôn Bán 2 (Kinh 3.20 trong Kinh Tăng Chi Bộ)

3 Điều Kiện Để Buôn Bán Thành Công

TT	Điều kiện	Mô Tả Cụ Thể
1	Có mắt	Biết các thương phẩm. Vật này mua như vậy, bán như vậy, sẽ đưa lại tiền như vậy, tiền lời như vậy
2	Khéo phần đấu	Khéo léo mua và bán các thương phẩm
3	Xây dựng được cơ bản	Tạo dựng uy tín

3 Điều Kiện Để Tu Đạt Đến Sự Lớn Mạnh Và Rộng Lớn Về Các Thiện Pháp

TT	Điều kiện	Mô Tả Cụ Thể
1	Có mắt	Biết rõ như thật về Tứ diệu đế
2	Khéo phần đấu	Sống tinh cần tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, làm cho sanh khởi các pháp thiện, dũng mãnh, kiên trì, tinh tấn, không có từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp (Tứ chánh cần).
3	Xây dựng được cơ bản	Thường thường đến yết kiến, phỏng vấn, đặt các câu hỏi với các bậc nghe nhiều, thông hiểu các tập Agàma (A-hàm), bậc trì Pháp, trì Luật, trì Toát yếu để mở rộng những gì chưa được mở rộng, phơi bày những gì chưa được phơi bày, và đối với những

		đoạn sai khác còn có những chỗ nghi ngờ, các vị ấy giải thích các sự nghi ngờ.
--	--	---

Đoạn này dài như vậy, nhưng tóm lại có bao nhiêu đó thôi. Có 3 bài kinh về buôn bán, ít nhất là 3 bài rồi đó, quý vị nhớ hết chưa ạ? Bài thứ nhất là chia sẻ: Điều kiện để buôn bán là gì? Buôn bán lời nhiều, lời ít và lỗ vốn, quý vị nhớ không ạ? Lỗ vốn là mình hứa cúng dường hoặc bố thí cho ai đó, mà cuối cùng mình không cúng, không bố thí, không cho, thì cuối cùng buôn bán bị lỗ. Đó là nói về phước. Thứ hai là buôn bán có lời ít, lời ít là gì? Tại vì mình hứa bố thí, cúng dường cho ai đó, nhưng mình chỉ cho một ít, hứa nhiều mà cho ít, thì cuối cùng buôn bán cũng có lời nhưng lời ít. Thứ ba, buôn bán mà có lời vừa vừa. Đó là hứa cho bao nhiêu, cúng dường bao nhiêu, thì cuối cùng cho bấy nhiêu. Thì buôn bán có lời vừa vừa. Cuối cùng là buôn bán phát đạt, tức là hứa bấy nhiêu đó thôi, nhưng tới khi cho thì cho nhiều hơn. Hứa cúng ít thôi nhưng cuối cùng cúng nhiều hơn thì họ sẽ buôn bán giàu.

Đây là bài kinh thứ nhất. Bài kinh thứ hai nữa là ‘Ba Điều Kiện Để Buôn Bán Thành Công’. Là phải chú tâm vào buổi sáng, chú tâm vào buổi trưa và chú tâm vào buổi chiều về công việc buôn bán.

[Còn bài kinh học] bữa nay, [thứ nhất] là phải có mắt, [thứ hai] là phải khéo phần đầu, và thứ ba là phải xây dựng được căn bản. Có mắt là thế nào? Là phải biết rõ hàng hoá, buôn bán này đem đến lợi ích gì? Phải

biết lựa chọn hàng hóa, phải biết rõ ràng. Khéo phần đầu là sao? Là mình phải khéo mua, khéo bán. Thứ ba là phải tạo dựng uy tín.

Quý vị thấy Đức Phật nói đâu có sai gì đâu, mà quá hay, quá đúng. Cho nên những người không học Kinh A Hàm, Kinh Nikaya thì chỉ có thiệt thòi thôi, không học là thiệt thòi cho mình. Nhiều người đời sau đã dốt, đã khờ rồi, mà cứ tin người đời sau nói là ‘đừng học nhiều, học nhiều loạn’. Thật là đáng thương, đúng không quý vị? Cho nên nói như thế là tội rất lớn, rất là đáng thương.

Bây giờ đã có ba bài kinh rồi nha, ai có thời gian thì lấy ba bài kinh đó gộp lại một chỗ để học, để làm và chỉ cho những người khác buôn bán.

Đó là những pháp căn bản. [Còn] bây giờ chia sẻ cho quý vị pháp tu.

Pháp Tu Quán Pháp Trên Pháp trong Tứ Niệm Xứ

(Theo Kinh Trường Bộ)

Trong Kinh Trường Bộ cũng có bài Kinh Tứ Niệm Xứ, trong Kinh Trung Bộ cũng có, trong Kinh Tăng Chi cũng có. Kinh Đại Niệm Xứ có rất nhiều trong nhiều bài kinh, chứ không phải trong một bài kinh, bởi vì rất quan trọng. Hôm nay giới thiệu lại cho quý vị bài kinh này, có lẽ là đầy đủ nhất.

Tôi nghe như vậy. Một thời, Thế Tôn ở xứ Kuru (Câu-lâu), tại Kammāssadhamma (Kiềm-ma-sắt-đàm) - đô thị của xứ Kuru. Rồi Thế

Tôn gọi các vị Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". Các Tỷ-kheo trả lời Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn". Thế Tôn nói như sau:

Đoạn này là Đức Phật ở xứ Kiềm-ma-sắt-đàm, đó là một đô thị của xứ Kuru. Lúc đó, Đức Phật hỏi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". Và các Tỷ-kheo mới bạch lại: “Vâng thưa Thế Tôn”. Đức Phật mới nói bài kinh này, bài kinh này quan trọng. Đây là Kinh Trường Bộ, đợt trước chúng ta giới thiệu Kinh Trung Bộ rồi, Kinh Tăng Chi rồi, Kinh Tăng Nhất A Hàm rồi.

- Này các Tỷ-kheo, đây là con đường độc nhất, đưa đến sự thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu bi, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn. Đó là Bốn niệm xứ.

Quý vị thấy không ạ? Câu này được lặp đi lặp lại không phải một lần, mà rất nhiều lần trong nhiều bài kinh, lần này lại xuất hiện nữa: ‘Đây là con đường độc nhất (độc nhất là một mình nó) đưa đến sự thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu bi, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn. Đó là Bốn niệm xứ’. Tức là không có con đường nào khác đâu, chỉ có con đường duy nhất để chứng Niết-Bàn, giải thoát sanh tử, đó là Tứ niệm xứ. Nhớ! Vì nhiều lần nhắc như vậy, cho nên không có con đường nào khác đâu. Mọi người cứ tin vào người đời sau, nói là ‘84 ngàn Pháp môn’. Xin lỗi! Câu này chứng tỏ không có 84 ngàn Pháp môn nào cả, chỉ có một con đường, một Pháp môn, đó là Tứ niệm xứ. Tu [pháp] gì cũng phải tu Tứ niệm xứ là chính, còn mấy [pháp] kia bổ trợ thôi, Thiên chỉ v.v... đó là bổ trợ thôi nha. Cho nên không có chạy đi đâu. Bây giờ người

đời sau nói vãng sanh, đó là người ta đưa ra. Nhớ! Đây là mấy lần [trong kinh nhắc] rồi đó. Quý vị coi Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, lúc nào Đức Phật cũng nói ‘đây là con đường độc nhất, chư Phật ba đời đều đi’, nên là không còn cách nào khác đâu.

Thế nào là bốn? Đây các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh Niệm, để chế ngự tham ưu ở đời; sống quán thọ trên các thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh Niệm, để chế ngự tham ưu ở đời; sống quán tâm trên tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh Niệm, để chế ngự tham ưu ở đời; sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh Niệm, để chế ngự tham ưu ở đời.

Nói tóm lại đoạn này, Đức Phật nói mình phải sống được như vậy, chứ không phải tu nữa. Phải sống được với pháp Tứ niệm xứ, đó là: ‘Quán thân trên thân, quán thọ trên các thọ, sống quán tâm trên tâm, sống quán pháp trên các pháp’. Phải sống thế nào? Phải ‘nhiệt tâm’ (nhiệt tâm tức là tâm mình rất mạnh mẽ đối với điều đó), phải ‘tỉnh giác, chánh niệm (chánh niệm tỉnh giác mình đã học rồi), để chế ngự tham ưu ở đời.’ Phải tu cỡ đó, chứ nghe Tứ Niệm Xứ tu dễ.

(Quán thân)

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán thân trên thân.
(Nhớ là chữ ‘sống’).

.....(Đề nội dung này học ở bài khác).

Nội dung này chúng ta đã học nhiều rồi, đề bài khác nói lại, chúng ta chỉ nói tóm tắt thôi. Sống quán thân trên thân là pháp tu rất đơn giản, tức là thân làm gì biết nấy. Ví dụ đưa tay lên, biết đưa tay lên, để xuống biết để xuống, đứng biết đứng, đi biết đi, nằm biết nằm, ngủ biết ngủ. Làm gì biết nấy, lúc nào cũng biết rõ như vậy, gọi là sống chánh niệm tỉnh giác, nhiệt tâm tỉnh giác, thì sẽ chế ngự được tham và ưu ở đời (ưu là những điều hơi khó chịu. Chút nữa Đức Phật định nghĩa luôn. Trong bài kinh này có hết, không thiếu điều nào).

(Quán thọ)

Này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo sống quán thọ trên các thọ?

..... (Đề nội dung này học ở bài khác)

Nhớ là ‘sống’, chứ không phải là quán không [thôi đâu]. Thọ là gì? Chúng ta có bao nhiêu thọ? Trong bài kinh này nói năm thọ luôn (thọ hỷ, thọ lạc, thọ khổ, thọ không khổ không lạc, thọ ưu). Năm thọ đó, chúng ta biết rất rõ thọ nào, thọ nào khi nó khởi lên. Ví dụ đang thấy dễ chịu là thọ hỷ hoặc là thọ lạc, phải biết rõ thọ nào là thọ hỷ, thọ nào là thọ lạc. Năm thọ đó, sống như vậy, quán như vậy, sống chánh niệm tỉnh giác, nhiệt tâm với điều đó, thì mình mới chế ngự được tham ưu ở đời. Thế mới gọi là sống quán thọ trên thọ. Còn chúng ta, đa số có sống được như vậy đâu, quên mất tiêu, cho nên tu chưa thành tựu là đúng rồi.

(Quán tâm)

Này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo sống quán tâm trên tâm?

..... (Để nội dung này học ở bài khác)

Quán tâm trên tâm là gì? Tâm có tám cặp tâm, tức là có 16 trạng thái tâm: Tâm tham biết tham, tâm không tham biết tâm không tham, sân biết sân, không sân biết không sân, tâm vô thượng biết vô thượng, tâm chưa vô thượng biết chưa vô thượng, tâm toán loạn biết toán loạn, đại hành tâm biết đại hành tâm... Điều đó đã học rồi, ai quên thì chịu khó coi lại. Đơn giản nhất, nếu không biết quán tâm thế nào, thuật ngữ khó hiểu quá, thì quý vị [chỉ cần] biết tâm mình đang như thế nào là được rồi. Tâm đang nghĩ lung tung, là tâm tán loạn, tâm phóng dật. Tâm đang mê mê mờ mờ, biết là tâm đang hôn trầm, thụy miên. Tâm đang khó chịu biết là sân. Tâm đang dễ chịu, thì biết hoặc là tâm tham hoặc là tâm đại thiện. Mình biết tâm nào cũng được, biết bao nhiêu xài bấy nhiêu, là tu được rồi.

Có người hỏi: “Thưa Thầy biết sân rồi, mình cố gắng diệt sân?” Xin lỗi! Đức Phật không bao giờ dạy diệt sân trong Tứ niệm xứ, quý vị nên nhớ là Đức Phật chỉ nói là tâm thế nào thì biết như thế đó thôi. Tâm tham, biết tham; tâm khó chịu tức là sân, thì biết sân. Chứ quý vị bắt chước: ‘Ôi! Sân rồi, cố gắng hết sân đi’ thì là không sân với người ta, [nhưng] vì thấy mình đang sân nên khó chịu với mình. Tức là đổi cái sân, từ cái sân với người khác trở thành sân với chính mình.

Cho nên Đức Phật đâu có dạy như vậy, Đức Phật chỉ nói tâm sân, biết sân là được. Tại sao? Vì khi quý vị biết thì tâm đó là Tâm đại thiện. Trong Vi Diệu Pháp, [học] Lộ trình tâm, khi Tâm đại thiện khởi, chuỗi Lộ trình tâm chạy dòng [Tâm] đại thiện thì làm gì có sân được. Xong rồi nó sân tiếp đúng không? Quý vị vẫn thấy khó chịu, vẫn thấy đang sân, thì dòng đó chạy một dòng Tâm sân. Khi quý vị vừa biết: ‘À, tâm vừa sân’ thì lại một dòng Tâm đại thiện chạy (7 sát-na Tâm đại thiện) chạy nữa rồi. 7 sát-na Tâm đại thiện trong tâm Tốc hành (Đốc hành) Javana đó, thì lại bớt sân xuống rồi. Nếu có sân nữa thì lại biết sân nữa. Chỉ cần biết mấy lần là hết sân. Cho nên nó tự động thay thế. Còn quý vị cố tình thay thế, tức là tôi sân với ông chồng tôi, tôi không hiểu tại sao tôi sân với ông. ‘Tại sao tôi sân’, là mình đang sân tiếp. Mình đặt ra là tại sao mình sân: ‘Ui! Phải hết sân đi’. ‘Hết sân đi’ là khó chịu, cho nên là tiếp tục sân với chính mình. Cho nên mình đã đổi cơn sân này thành cơn sân khác, liên tục Lộ trình tâm sân xuất hiện, xuất hiện liên tục, liên tục, thì làm sao hết sân.

Cho nên Tâm tham, Tâm sân hay Tâm gì thì chỉ cần biết. Khi biết, tức đó là Tâm đại thiện thì mới biết được, còn không có Tâm đại thiện thì không biết, quý vị hiểu không ạ? Và chính Tâm đại thiện đó (biết đó) đã trừ Tâm tham, trừ Tâm sân rồi. Và nếu Tâm tán loạn, biết Tâm tán loạn, đó là Tâm đại thiện. Nó đã tự động trừ Tâm tán loạn rồi, nhưng trừ chưa hết thôi, nó trừ thêm mấy lần nữa. Tại vì mỗi sát-na [thì] chỉ làm việc một tâm thôi, cho nên tâm này có thì tâm kia tự nhiên hết. Tâm biết sân, biết tham,

biết si, biết tán loạn, biết cái gì đó thì đã là Tâm thiện rồi, cần gì phải thay thế nữa.

Cho nên phải học Chánh kinh Phật, còn không, nghe người đời nói: Ráng hết sân đi, ráng hết sân đi. Ráng là đang cố để khó chịu hơn. Cho nên nếu chúng ta hiểu rồi thì chúng ta nhẹ nhàng. Chúng ta cứ theo đó là chúng ta thực hành được.

(Quán pháp)

Này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp?

Bài này là đầy đủ nhất, trước đây, thấy bài quán pháp trên pháp này, sợ giảng vì dài quá, hôm nay dành thời gian giảng cho quý vị luôn.

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo **sống quán pháp trên các pháp đối với Năm triền cái.** (Quán pháp trên pháp, đầu tiên là sống quán pháp trên các pháp đối với Năm triền cái).

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Năm triền cái? (Đầu tiên, Đức Phật dạy quý vị phải nắm được Năm triền cái đã. Quý vị nhớ Năm triền cái không ạ? Năm triền cái là điều căn bản nhất mà mình phải học. Nếu quý vị không nhớ thì ở đây Đức Phật nói luôn).

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo, nội tâm có **tham dục, tuệ tri: "Nội tâm có tham dục"; hay nội tâm không có tham dục, tuệ tri rằng:**

"Nội tâm không có tham dục" (tức là tham thì mình biết trong tâm mình đang có tham, không có tham thì mình biết tâm mình không có tham). Và với tham dục chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy. Và với tham dục đã sanh, nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy. Và với tham dục đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

Tức là cũng phải quán tâm. [Đối với] Năm triền cái, tham dục cũng thuộc về tâm đó quý vị. Quán pháp này rộng hơn, khi tham dục phải biết đó là tham dục, nó có hay không? Khi nó có rồi, đang sanh khởi rồi, thì biết nó đang sanh khởi. Chỉ cần biết thôi, Đức Phật đâu có bảo cố gắng đừng có sân tham nữa đâu. Nó đã sanh rồi, khi nó diệt đi thì biết nó diệt rồi. Hết! Thấy nó diệt rồi, tương lai nó không sanh nữa, vậy là hết. Chỉ cần biết vậy thôi. Đó là quán về Tham dục cái trong Năm triền cái. Đó là quán pháp trên pháp.

Đó là về Tham dục rồi. [Triền cái] thứ hai là sân hận.

Hay nội tâm có **sân hận**, tuệ tri rằng: "Nội tâm có sân hận"; hay nội tâm không có sân hận, tuệ tri rằng: "Nội tâm không có sân hận." (Có nghĩa là sân hận có, thì cũng y chang như vậy, mình cũng y như thế). Và với sân hận chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy. Và với sân hận đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy. Và với sân hận đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

Tóm lại là [quán] sân hận, tương tự như [quán] tham thôi. Có nghĩa là nếu sân khởi lên thì thấy trong tâm có sân, nếu sân không có thì mình thấy không có sân, rồi khi sân diệt đi thì thấy nó diệt, khi sân sanh khởi thì thấy nó sanh khởi, khi [sân] không còn sanh nữa thì [biết] nó diệt rồi, thì không thấy nữa. Nói chung là thấy y chang như vậy.

Cho nên nhiều người tu mà không nắm được mấy Triền cái này, và không những không nắm được mà còn không quan sát được tâm mình nữa. Cho nên suốt ngày chìm trong Năm triền cái. Mà chìm trong Năm triền cái, thì trong bài kinh trước (chúng ta đã giảng rồi), Đức Phật nói đó là nguyên nhân trí nhớ bị suy giảm. Trí nhớ bị suy giảm là do chìm trong Năm triền cái này.

Thứ ba là Hôn trầm, thụy miên:

Hay nội tâm có **hôn trầm thụy miên**, tuệ tri rằng: "Nội tâm có hôn trầm thụy miên"; hay nội tâm không có hôn trầm thụy miên, tuệ tri rằng: "Nội tâm không có hôn trầm thụy miên". Và với hôn trầm thụy miên chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy. Và với hôn trầm thụy miên đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy. Và với hôn trầm thụy miên đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

Tức là cũng ‘biết’ giống nhau thôi, bây giờ đổi chữ thành hôn trầm, thụy miên thôi. Hôn trầm, thụy miên là tâm đờ đờ, buồn ngủ, hoặc là cứ gục gào giống như không có sức sống. Như vậy, khi tâm mình có trạng thái

đó thì mình phải biết có trạng thái đó. Khi tâm không có thì biết là không có. Khi thấy tâm sanh khởi hôn trầm rồi, thì biết nó sanh khởi hôn trầm rồi. Rồi qua cơn đó, hết hôn trầm thì biết là hết hôn trầm rồi. Biết bây giờ hết hôn trầm hoàn toàn rồi, tương lai không sanh nữa, thì biết tương lai không sanh nữa. Thì mình cứ biết như vậy.

Thứ tư là Trạo hối.

Hay nội tâm có **trạo hối**, tuệ tri rằng: "Nội tâm có trạo hối"; hay nội tâm không có trạo hối, tuệ tri rằng: "Nội tâm không có trạo hối". Và với trạo hối chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy. Và với trạo hối đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy. Và với trạo hối đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

Trạo hối là tâm mình cứ trào lên (#trạo là trào lên) những suy nghĩ nào đâu đâu đó; (#hối là hối hận) hối hận chuyện đã qua, hối hận chuyện đó mình chưa làm v.v... thì trạng thái đó là trạo hối. Và khi nó có thì mình biết nó có, khi nó không thì biết nó không có. Khi nó khởi thì mình biết nó khởi. Khi nó khởi, rồi nó diệt, thì mình biết là nó khởi rồi nó diệt rồi. Biết vậy là được!

Quý vị thấy không ạ? Năm triền cái rất quan trọng.

Thứ năm là Nghi cái.

Hay nội tâm có **nghi**, tuệ tri rằng: "Nội tâm có nghi"; hay nội tâm không có nghi, tuệ tri rằng: "Nội tâm không có nghi". Và với nghi chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy. Và với nghi đã sanh, nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy, và với nghi đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.

Quý vị thấy giống y như vậy thôi, thật ra là giống nhau, chỉ cần học hiểu từng cái là được. Bây giờ học tâm có nghi hay không? Nghi thì có nhiều thứ nghi lắm, nghi về đời, nghi về pháp, nghi về đời này đời sau, có quá trời thứ nghi. Nói chung, khi nào mình khởi nghi thì mình phải biết, khi nào không có nghi hay hết nghi thì mình phải biết.

Giống như nhiều người, bây giờ nghi Pháp môn này tu có đắc không? Không biết pháp này có phải không hay có con đường khác? Mặc dù mình đã học rồi, chỉ có một con đường duy nhất, độc nhất không hai, mà mình vẫn còn nghi, không tin, chạy theo Pháp môn khác, bảo mình niệm môn đó mới được. Đó là mình nghi. Nhưng vì quý vị không biết nghi, nên chịu thôi, đó là tâm mình đang nghi. Cho nên nhiều người tu không chứng đạo là vậy, vì mình đang nghi mà. Phải có trí tuệ và phải biết nghi đã sanh khởi thì mình biết sanh khởi. Nó sanh khởi và nó diệt rồi thì mình cũng thấy.

[Như vậy], quán pháp trên pháp, thì đầu tiên là quán Năm triền cái. Tiếp theo, đoạn này là Đức Phật tổng kết:

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp, hay sống quán pháp trên các ngoại pháp, hay sống quán pháp trên cả các nội pháp,

ngoại pháp, hay sống quán tánh sanh khởi trên các pháp, hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp, hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp. "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú Chánh Niệm như vậy, với hy vọng hướng đến Chánh Trí, Chánh Niệm. Và **vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời**. (Nhớ! Khi sống được như vậy thì vị ấy sống không có nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời). Nay các Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp, đối với Năm triền cái.

Cho nên quý vị nhớ nha, đoạn này là phải như vậy đó. Mình phải quán Năm triền cái, Năm triền cái quan trọng lắm. Học tới học lui, những căn bản này mình phải nắm. Và khi sống như vậy thì mình sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời. Còn chấp trước, nương tựa là thua rồi. Cho nên còn chấp, chấp cái gì cũng là chấp.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với **Năm Thủ uẩn**. (Năm thủ uẩn cực kỳ quan trọng, quý vị có thấy vậy không ạ? Cũng quay lại Năm thủ uẩn nữa). Nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Năm Thủ uẩn?

Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy tư: "**Đây là Sắc, đây là Sắc sanh, đây là Sắc diệt. Đây là Thọ, đây là Thọ sanh, đây là Thọ diệt. Đây là Tưởng, đây là Tưởng sanh, đây là Tưởng diệt. Đây là Hành, đây là Hành sanh, đây là Hành diệt. Đây là Thức, đây là Thức sanh, đây là Thức diệt**".

Ngũ uẩn là căn bản đúng không ạ? Gồm có: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc nói đơn giản là tất cả những gì đó, gọi là Sắc. Ví dụ như thân thể chúng ta là Sắc, vật chất cũng là Sắc, [gồm] có Tứ đại và 24 Y đại Sinh. Nói Tứ đại thôi cũng được, Đất, Nước, Lửa, Gió. Cái gì tạo ra bởi Đất, Nước, Lửa, Gió thì gọi là Sắc. Sắc thì có Sắc sanh (là sanh ra đó) và nó diệt.

Thọ thì có năm thọ hay ba thọ. Chúng ta nói năm thọ thì biết Thọ sanh, Thọ diệt. Năm thọ gồm: Thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc, thọ ưu, thọ hỷ, thọ xả (thọ không thô không lạc tức là thọ xả).

Tưởng là gì? Chúng ta cũng học hết rồi. Tưởng là do có kinh nghiệm về quá khứ, hiện tại và tương lai. Tưởng nghĩ, tưởng từ quá khứ đến tương lai.

Hành là khía cạnh thiện ác trong suy nghĩ của mình, trong hành động của mình. Nói chung là trên ba hành: Thân, khẩu, ý mang tính thiện ác. Nghĩ gì mà mang tính chủ động về ác, gọi là hành; nghĩ gì có tính về thiện cũng là hành; mà nghĩ về tính không thiện không ác thì cũng là hành. Nhưng nghiệp không thiện không ác thì không đưa đi tái sanh, mà chỉ có nghiệp thiện ác thì mới đủ sức đưa đi tái sanh.

Thức thì có Sáu thức. Thức là cái biết, biết của mắt là biết về sắc, biết của tai là biết về âm thanh, cái biết về mũi là về mùi hương, cái biết của lưỡi là về các vị, cái biết của thân là các xúc chạm, biết của ý là các pháp. Ví dụ như chúng ta nói Phật thì ai cũng hiểu Phật như thế nào, đó là cái biết của ý.

Mình phải quán Năm thủ uẩn như vậy đó, cứ [pháp] nào sanh hay diệt thì quý vị phải biết rõ. Cho nên quán pháp trên pháp này đâu có đơn giản đâu, đúng không ạ?

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp, hay sống quán pháp trên các ngoại pháp, hay sống quán pháp trên cả các nội pháp, ngoại pháp, hay sống quán tánh sanh khởi trên các pháp, hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp, hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp. "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú Chánh Niệm như vậy, với hy vọng hướng đến Chánh Trí, Chánh Niệm. Và **vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời**. Nay các Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp, đối với Năm Thủ uẩn.

Thật ra, quý vị làm được như vậy thì ‘như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp, hay sống quán pháp trên các ngoại pháp’, [thì] tự động sẽ thành công. Thật ra, mình phải quan sát được những điều này, ở trên là Năm triền cái, tiếp theo là Năm thủ uẩn. Cứ thực hành như vậy và cuối cùng là “không nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời”. Nhớ! Suốt ngày chấp chồng con, danh tiếng, v.v... thì cũng là chấp trước. Mà chấp trước rồi thì khổ thôi, thì sẽ quên mất các pháp này.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với **Sáu Nội Ngoại xứ**. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Sáu Nội Ngoại xứ?

Tiếp theo là Sáu Nội Ngoại xứ, [thì] cũng dễ thôi. Nội ngoại xứ là: Tai, Mắt, Mũi, Miệng, Thân, Ý. Sáu thứ đó mà bên trong, bên ngoài thì tất cả là Nội Ngoại. Quý vị thấy không ạ? Tu căn bản có bấy nhiêu đó, suốt ngày ở trong tâm mình, thân mình, có chỗ nào khác đâu. Cho nên nếu thật sự tu thì đâu có thời gian để ý người khác nữa, mà đi so sánh: nào là tôi tu giỏi hơn người ta, tôi tu dở hơn người ta, người này đẹp hơn tôi, người này xấu hơn tôi, v.v.... tự động hết. Còn những người không tu được nên suốt ngày nói người này thế này, người kia thế kia, v.v... để ý tùm lum. Đó là không quay vào nội quán, thiếu tâm tu học.

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo **tuệ tri con mắt và tuệ tri các sắc, do duyên hai pháp này, Kiết sử sanh khởi, vì ấy tuệ tri như vậy; và với Kiết sử chưa sanh nay sanh khởi, vì ấy tuệ tri như vậy; và với Kiết sử đã sanh nay được đoạn diệt, vì ấy tuệ tri như vậy; và với Kiết sử đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vì ấy tuệ tri như vậy...**

Đầu tiên về mắt, mắt thì đối với sắc. Tức là mắt mình thấy điều gì đó đang diễn ra, thì từ mắt đó duyên ra, sanh ra những Kiết sử. Kiết sử là những Phiền não, [gồm] 10 Kiết sử: Thân kiến, Giới cấm thủ, Hoài nghi, Tham, Sân, Sắc ái kiết, Vô sắc Ái kiết, Vô minh kiết, Phóng dật kiết và Mạn Kiết. Mình hiểu được 10 Kiết sử đó, thì thấy [được] điều gì đang sanh.

Ví dụ như quý vị thấy người đang giảng trên màn hình của quý vị, quý vị cảm thấy là người ta xấu hơn mình, [chẳng hạn] quý vị thấy ông

thầy này xấu hơn mình. Thì quý vị đã sanh Kiết sử nào rồi? Đó là so sánh. Qua cái thấy của mắt mà mình đã so sánh. So sánh đó là Mạn kiết đã sanh, Mạn kiết là thuộc về tham. Khi so sánh mà mình có sự tự hào là mình hơn người ta, là tham sanh khởi. Cho nên vừa là Thân kiến ở trong đó luôn, vừa có Vô minh kiết, vừa có Mạn kiết. Tức là ba Kiết sử đó đi [cùng] một lúc.

Như vậy do mắt mình thấy sắc mà có ba Kiết sử sanh khởi. Mà một chút thôi: ‘Ôi! Mình không suy nghĩ nữa’ thì như vậy là hết. Kiết sử nào sanh khởi, mình phải thấy được. Cho nên tu Tứ niệm xứ nghe thì dễ lắm, học tới đây, [quý vị] thấy dễ không? Không dễ đâu! Quán pháp trên pháp là pháp khó, phải học bao lâu thì tới đây mới giảng được. Chứ còn không, giảng cho quý vị lúc đầu thì quý vị cũng không hiểu, nhưng học tới đủ rồi thì mới giảng. Bây giờ chúng ta học những kiến thức này rất là sâu rồi, nhiều kiến thức chúng ta đều biết rồi, nên mình học [pháp] nào cũng học được.

Đó là mắt. Tương tự như vậy đối với tai:

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo **tuệ tri tai và tuệ tri các tiếng...; tuệ tri mũi và tuệ tri các hương...; tuệ tri lưỡi và tuệ tri các vị...; tuệ tri thân và tuệ tri các xúc...; và tuệ tri ý và tuệ tri các pháp, do duyên hai pháp này, Kiết sử sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy; và với Kiết sử chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy; và với Kiết sử đã sanh nay được đoạn diệt, vị ấy tuệ tri như vậy; và với Kiết sử đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, vị ấy tuệ tri như vậy.**

Thật ra 10 Kiết sử Phiền não đó sanh khởi là do Sáu giác quan của mình tiếp xúc với bên ngoài, nên gọi là quán Nội Ngoại xứ, vừa quán bên trong vừa quán bên ngoài. Đơn giản vậy thôi! Như tai chúng ta nghe âm thanh, ví dụ quý vị ở nhà, quý vị nghe tiếng hát karaoke của hàng xóm. Tai nghe âm thanh, quý vị cảm thấy thế nào? Khó chịu! Khó chịu là tham và sân. Tham là vì mình tham hoàn cảnh âm thanh dễ chịu. Bây giờ không nghe tiếng pháp mà nghe tiếng karaoke, cho nên khó chịu, là sân. Như vậy sanh khởi sân, sanh khởi tham rồi. Như vậy do tai và tiếp xúc âm thanh mà sanh khởi [Kiết sử] đó.

Rồi khi ăn chẳng hạn, mình thấy ăn ngon quá, mình thêm ăn, muốn ăn nữa, nghĩ đến món ăn đó. Cho nên do tiếp xúc vị từ lưỡi mà sanh khởi phiền não tham. Ăn mà gặp trái ớt cay quá, khó chịu quá, thì cay đó không phải là cay của lưỡi, mà cay đó thường làm cho lưỡi đau khó chịu, thì sự cay đó thường là [thuộc về] thân chứ chưa chắc là lưỡi đâu. Cho nên sân vì điều đó.

Chúng ta cứ quán sát như vậy, thấy liên tục như vậy. Tu như vậy thì mới gọi là tu Tứ niệm xứ: Quán pháp trên pháp. Vô tắm, thấy nước nóng quá, khó chịu, [nên] sân. Như vậy sân này do thân xúc chạm với nước đó, cho nên sanh sân. Và chút sau thì hết sân rồi, ta điều chỉnh nhiệt độ vừa phải rồi, lúc đấy thấy dễ chịu, êm ái, thích tắm nước này. Hoặc là trời nóng quá, tắm nước lạnh đã rồi, thì tham sanh khởi. Tham rất dễ sanh khởi. Mình thấy liên tục như vậy thì mình tu được.

Cho nên nếu tu đúng là thành tựu, còn tu không được [là] do mình không tu. Quan trọng là ý, ý nghĩ lung tung mà không biết nghĩ lung tung, nghĩ chuyện này, nghĩ chuyện kia... và khi nghĩ rồi thì thấy khó chịu. Người ta nói một câu, cô đó, tên đó, bà đó v.v... mình nghe là mình khó chịu, vì mình thấy tên mình. Thật ra tên mình cũng đâu có thật đâu, khi ra đời quý vị đâu có tên đó đâu, đúng không ạ? Do cha mẹ đặt tên, rồi dần dần quý vị nghe kêu [tên đó] hoài, rồi đi học [cũng] viết tên đó, giấy khai sinh [tên] đó, hay trên hộ chiếu, chứng minh nhân dân ghi tên đó. Rồi dần dần, ai kêu tên đó thì mình chấp đó là mình. [Mà] tên đó [thì] một trời người tên đó, do người ta đặt thôi, chứ có quan hệ gì đâu.

Cho nên do pháp, pháp là mình đồng nhất pháp đó, tên đó, âm đó thành mình, nên nghe qua là chịu không nổi. Chứ hồi xưa quý vị chưa quy y, về pháp danh, đâu có pháp danh đó đâu. Ai kêu pháp danh đó, đâu liên quan đến quý vị đâu, người ta chửi cũng không có liên quan. [Còn] bây giờ chửi [pháp danh] đó [thì] mình thấy liên quan. Đó là những cơ bản dễ thấy đó, còn nhiều thứ khó thấy nữa. cho nên nếu hiểu rồi, tất cả Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều không phải là ta, thì không có gì chấp trước. Mà do không chấp trước nên không có Phiền não. Mà không Phiền não thì trí tuệ mới sanh được. Từ đó mới nhẹ nhàng, [nên] tu dễ dàng. Tu vậy mới hiểu được, thấy các Kiết sử lên xuống được. Còn không, chạy theo đó, thì Kiết sử che mờ tâm sáng suốt của mình rồi. Tức là quý vị không có thời gian để quan sát được, vì lúc đó quý vị [bị] Năm triền cái, Sân hoặc Tham che phủ lên rồi, [làm] cho mọi lực tâm. Năm triền cái là điều nguy hiểm

nhất, [vì] làm muội lược tâm, tức tâm mình ngu đi, yếu đi, rồi tâm mình mê mờ, tâm mình bị quên, v.v... đủ các nạn.

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp, hay sống quán pháp trên các ngoại pháp, hay sống quán pháp trên cả các nội pháp, ngoại pháp, hay sống quán tánh sanh khởi trên các pháp, hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp, hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp. "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú Chánh Niệm như vậy, với hy vọng hướng đến Chánh Trí, Chánh Niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời. Đây các Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp, đối với Sáu Nội Ngoại xứ. (Quý vị thấy rõ ràng tu là như vậy, phải sống được như vậy đó, chứ không phải là tu nữa).

Như vậy, thứ nhất là đối với Năm triền cái, thứ hai là Năm thủ uẩn, thứ ba là đối với Nội Ngoại nhập Sáu xứ. Thứ tư là quán pháp trên pháp: [Thất giác chi].

Lại nữa, đây các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với **Bảy Giác chi**. (Như vậy thứ tư là Bảy Giác chi. Quý vị thấy, bài này phải bao nhiêu kiến thức như vậy mới đem ra giảng được. Mới đầu không giảng được là vì nhiều kiến thức quá). Đây các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bảy Giác chi?

Chúng ta có Bảy giác chi, quý vị có nhớ gồm những gì không ạ? Nếu không nhớ thì ở đây Đức Phật có nói chi tiết luôn, khỏi cần phải nhớ. Đức Phật từ bi lắm, Đức Phật nói đầy đủ.

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo, **nội tâm có Niệm Giác chi, tuệ tri rằng: "Nội tâm có Niệm Giác chi", hay nội tâm không có Niệm Giác chi, tuệ tri rằng: "Nội tâm không có Niệm Giác chi"; và với Niệm Giác chi chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy, và với Niệm Giác chi đã sanh, nay được tu tập viên thành, vị ấy tuệ tri như vậy.**

Đầu tiên, Đức Phật kể ra là Niệm Giác chi. Bây giờ quý vị cũng không biết Niệm Giác chi là gì nữa, thì cũng mệt đó nha. Niệm Giác chi là gì? Là Tứ niệm xứ. Thật ra, nói đơn giản nhất là quý vị biết tất cả mọi thứ đang diễn ra, đó là Niệm Giác chi. Tâm mình có như vậy thì biết có như vậy, trong tâm không có thì biết không có, biết điều đó chưa sanh bây giờ đã sanh rồi. Tức là lúc này mê mê mờ mờ, không biết gì hết, bây giờ biết rất rõ. Sanh rồi, bây giờ mình đã hoàn thành được, tức là lúc nào cũng giữ được cái biết đó.

Quý vị thấy, ví dụ như tu niệm Phật Tịnh độ một hồi mê mờ là vì sao? Vì lo bám vào câu Phật hiệu, không có [Niệm] Giác chi được. Cho nên để sợi dây điện, đi ngang qua ngang lại [cứ] đạp lên. Như hồi xưa tu Tịnh độ, [khi] đi kinh hành, quý vị để ý thấy người ta đi người ta đá vô mấy chỗ nói thảm, một hồi là thảm chạy hết à. Cho nên đó là không có Niệm Giác chi. Còn người có Niệm Giác chi là họ biết, đi tới đâu thì bước chân lên, [bước]

chân xuống v.v... Từ đó mình sẽ biết ai tu có căn lành hay không, tu có đúng hay không? Quý vị coi thử trong đời sống, ai mà có Niệm Giác chi nhiều là người đó có Chánh niệm. Còn không, cứ làm gì quên nấy, làm đâu không biết gì hết, đi cũng ngờ ngờ ngác ngác, [đi] một hồi giẫm vào cái hố cũng không biết, bị hụt chân. Rồi làm gì đó bị té cái rầm. Đó là tại vì không biết, niệm của mình yếu. Người tu Tịnh độ, [do] họ bám vào câu Phật hiệu, họ quên với cảnh bên ngoài, nên cuối cùng Niệm Giác chi họ yếu, không biết được các pháp bên ngoài. Cho nên đó là điều sai. Đức Phật dạy là phải chánh niệm tỉnh giác, lúc nào cũng vậy. Cho nên làm gì phải biết.

Điều thứ hai trong Thất giác chi:

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo, nội tâm có Trạch pháp Giác chi...; nội tâm có Tinh tấn Giác chi...; **nội tâm có Hỷ Giác chi...; nội tâm có Khinh an Giác chi...; nội tâm có Định Giác chi...; nội tâm có Xả Giác chi, tuệ tri rằng: "Nội tâm có Xả Giác chi", hay nội tâm không có Xả Giác chi, tuệ tri rằng: "Nội tâm không có Xả Giác chi"; và với Xả Giác chi chưa sanh nay sanh khởi, vị ấy tuệ tri như vậy, và với Xả Giác chi đã sanh nay được tu tập viên thành, vị ấy tuệ tri như vậy.**

Ở đây có Sáu Giác chi nữa, là: Trạch pháp Giác chi, Tinh tấn Giác chi, Hỷ Giác chi, Khinh an Giác chi, Định Giác chi, Xả Giác chi. Điều nào có là mình phải biết, điều nào không có thì mình cũng biết. Tâm không có cũng biết, điều nào sanh cũng biết, tu tập một hồi điều nào sanh rồi thì mình cũng biết. Như vậy tu tập viên thành.

Trạch pháp Giác chi là gì? Là phải biết pháp đó là thiện hay là ác. Mình đang làm việc thì mình phải biết đó là thiện hay ác liền. Ví dụ có con ruồi bay ngang qua, nó đậu vào người thấy khó chịu quá, muốn đập. Nhưng phải biết liền đó là pháp ác nếu đập, cho nên không đập. Đó là Trạch pháp Giác chi chứ gì nữa. Nếu thấy có người nghèo xin, nên cần bố thí, đó là thiện pháp. Biết thiện, biết ác, điều nào thiện, điều nào ác, điều nào bất thiện... Biết liên tục như vậy đó là Trạch pháp Giác chi, từ thế gian cho đến xuất thế gian.

Nếu siêng năng thực hành điều đó, thì đó là Tinh tấn Giác chi. Và khi mình có Hỷ Giác chi thì tâm hoan hỷ. Tới Khinh an Giác chi tức là dễ chịu về thân thể. Rồi nội tâm có Định Giác chi, định đó là phải tu Thiền định, các tầng Thiền. Định thế nào? Mình có định chưa? Có định gì? Định Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Cuối cùng là Xả Giác chi. Xả là tâm mình buông xả với mọi chuyện, đừng có chấp dính vô điều gì, nên dễ chịu. Nói một cách đơn giản là như vậy. Những điều này mình học hết rồi.

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp, hay sống quán pháp trên các ngoại pháp, hay sống quán pháp trên cả các nội pháp, ngoại pháp, hay sống quán tánh sanh khởi trên các pháp, hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp, hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp. "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú Chánh Niệm như vậy, với hy vọng hướng đến Chánh Trí, Chánh Niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời. Nay các Tỷ-

kheo, như vậy Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp, đối với Bảy Giác chi. (Tu như thế gọi là sống quán pháp trên các pháp đối với Bảy Giác chi).

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vị ấy sống quán pháp trên các pháp đối với **Bốn Sự thật (Tứ đế)**. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Bốn Sự thật? (Quý vị thấy, một hồi cũng chạy đến Tứ diệu đế. Bài này giảng Tứ diệu đế rất kỹ).

Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo **như thật tuệ tri: "Đây là khổ"; như thật tuệ tri: "Đây là khổ tập"; như thật tuệ tri: "Đây là khổ diệt"; như thật tuệ tri: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt"**. (Tức là mình phải biết Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Bây giờ thì chắc mọi người cũng biết thế nào là Khổ, Tập, Diệt, Đạo rồi. Nếu không biết thì bài này Đức Phật nói luôn).

Và này các Tỷ-kheo, thế nào **Khổ Thánh đế? Sanh là khổ, già là khổ, chết là khổ, sầu, bi, khổ, ưu, não là khổ, cầu không được là khổ, tóm lại Năm Thủ uẩn là khổ**.

Tức là khổ [gồm] có: Khổ bởi sanh, khổ bởi già, khổ bởi chết, khổ bởi sầu, khổ bởi bi, khổ bởi ưu, khổ bởi não, khổ bởi cầu không được. Tóm lại có Năm Thủ uẩn, tức là năm Ngũ uẩn của mình, mình chấp lấy Năm uẩn của mình (thủ là chấp lấy) thì khổ.

Này các Tỷ-kheo **thế nào là sanh?** (Nếu quý vị không hiểu thì Đức Phật nói luôn). **Mỗi mỗi hạng chúng sanh trong từng giới loại, sự xuất**

sản, xuất sanh, xuất thành, tái sanh của họ, sự xuất hiện các uẩn, sự hoạch đắc các căn. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là sanh.

Mỗi chúng sanh đều theo cảnh giới, chủng tánh mà sinh ra. Con nào cũng có nỗi khổ, ví dụ như con gà, nó từ trong trứng một hồi mới chui ra. Con người thì ở trong thai một thời gian mới ra. Tùy loài mà có những khổ [riêng]. Đó là khổ bởi sanh. Chỉ có tái sanh chư Thiên mới không khổ. Cũng chưa hẳn là không khổ, vì khi tái sanh chư Thiên, có những cảnh giới thấp. Quý vị thấy, tái sanh lên đó cũng như đứa nhỏ, rồi từ từ mới lớn thì cũng khổ, chưa lớn được liền. Cho nên đó là khổ bởi sanh.

Nay các Tỷ-kheo, thế nào là già? Mỗi mỗi hạng chúng sanh trong từng giới hạn, sự niên lão, sự hủy hoại, trạng thái rụng răng, trạng thái tóc bạc, da nhăn, tuổi thọ rút ngắn, các căn hủy hoại. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là già. (Già thì ai cũng biết đúng không ạ? Nào là bị rụng răng, tóc bạc, da nhăn, tuổi thọ rút ngắn. Đây là nói người, các cảnh giới khác cũng vậy).

Nay các Tỷ-kheo, thế nào là chết? Mỗi mỗi hạng chúng sanh trong từng giới loại, sự tạ thế, sự từ trần, thân hoại, sự diệt vong, sự chết, sự tử vong, thời đã đến, các uẩn đã tận diệt, sự vất bỏ tử thi. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là chết. (Chết thì ai cũng biết. Chết là sự tạ thế, sự từ trần, sự diệt vong, sự chết v.v...)

Nay các Tỷ-kheo, thế nào gọi là sầu? Nay các Tỷ-kheo, với những ai gặp phải tai nạn này hay tai nạn khác, với những ai cảm thọ sự đau

khổ này hay sự đau khổ khác, sự sầu, sự sầu lo, sự sầu muộn, nội sầu, mọi khổ sầu của người ấy. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là sầu.

Sầu này thì khởi nói, quý vị cũng biết rồi đúng không ạ? Gặp chuyện tai nạn, hay gặp chuyện gì đó [là] sầu lo. Ví dụ như bây giờ tự nhiên nhà hết tiền để đóng tiền điện rồi, [nên] cũng khổ, cũng lo, cũng sầu đúng không ạ? [Rồi] không có tiền đóng học phí cho con, không có tiền chữa bệnh... đủ các nỗi lo.

Nay các Tỷ-kheo, thế nào là bi? Nay các Tỷ-kheo, với những ai gặp phải tai nạn này hay tai nạn khác, với những ai cảm thọ sự đau khổ này hay sự đau khổ khác, sự bi ai, sự bi thảm, sự than van, sự than khóc, sự bi thán, sự bi thống của người ấy. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là bi.

Điều này rõ ràng! Sầu là mới lo thôi, còn bi thì ghê hơn. Ví dụ quý vị thấy có người thân bị tai nạn, bị gì đó... thì lúc đó mới gọi là thảm thương đúng không? Thấy rõ [ràng là] như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, thế nào là khổ? Nay các Tỷ-kheo, sự đau khổ về thân, sự không sướng khoái về thân, sự đau khổ do thân cảm thọ, sự không sướng khoái do thân cảm thọ. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là khổ.

Khổ thì dễ rồi, quý vị thấy định nghĩa của Đức Phật rất rõ: Khổ là khổ về thân. Trong các thọ, có thọ khổ. Tại sao chúng ta nói thọ khổ là về thân?

Đó là theo bài kinh này. Khi thân không dễ chịu, đó là khổ. Còn ưu là về tâm, đằng sau Đức Phật có nói:

Này các Tỷ-kheo, thế nào là ưu? Này các Tỷ-kheo, sự đau khổ về tâm, sự không sáng khoái về tâm, sự đau khổ do tâm cảm thọ, sự không sáng khoái do tâm cảm thọ. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là ưu.

Quý vị thấy không ạ? Đức Phật định nghĩa đầy đủ hết, cho nên chúng ta giảng là hoàn toàn chính xác. Nhiều người mặc dù học Nam truyền, nhưng nhiều khi họ cũng không đọc bài kinh này, [hay] chưa đủ thời gian đọc tới. Cho nên họ không phân biệt được điều nào là khổ, điều nào là ưu. Nhưng ở đây chúng ta thấy Đức Phật phân biệt rất rõ: Khổ là sự khó chịu về thân, không sáng khoái về thân. Còn ưu là về tâm. Điều này thì rõ ràng.

Bài này có rất nhiều kiến thức quan trọng, cho nên mình hiểu hết. Sau này sẽ giảng lại bài này một lần nữa đầy đủ, lần này giảng qua một lần cho quý vị nắm. Sau này chuyên giảng thì sẽ giảng lại bài kinh này đầy đủ, giảng chậm hơn, chứ giảng [như] vậy vẫn là nhanh quá, quý vị sẽ nắm không nổi. Biết là nhiều người nắm không được, nhưng cứ giảng, [quý vị] nghe đi nghe lại nhiều lần thì sẽ nắm được. Vì bài này quan trọng.

Như vậy, nhiều khi quý vị thấy khó chịu về tâm, nhưng quý vị đâu có bị khổ về thân đâu. Quý vị chỉ nghĩ là người ta chửi mình đó v.v... rồi mình thấy khó chịu trong tâm, chứ người ta có đánh mình đâu. Đó là ưu. Như

vậy bữa nay [học] trong Chánh kinh, [biết] rõ ràng thế nào là khổ, thế nào là ưu. Đức Phật định nghĩa đầy đủ hết.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là não? Này các Tỷ-kheo, với những ai gặp tai nạn này hay tai nạn khác, với những ai cảm thọ sự đau khổ này hay sự đau khổ khác, sự ảo não, sự bi não, sự thất vọng, sự tuyệt vọng của người ấy. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là não.

[Não] tức là ảo não, sự bi não, sự thất vọng, sự tuyệt vọng. Gặp chuyện gì đó tuyệt vọng quá, ngán quá, đó là não. Cho nên những định nghĩa này quá kỹ, rất tiếc là chúng ta không có nhiều thời gian, nên đi hơi nhanh. Chứ thật ra bài này phải giảng hai, ba buổi gì đó mới đúng, giảng từ từ thế nào là ảo não, thế nào là bi não, thế nào là sự thất vọng, sự tuyệt vọng... Lấy Chú Giải ra, chẻ ra tiếp. Nhưng bây giờ không có thời gian, thôi để tạm vậy đi. Lần sau, chúng ta sẽ giảng lại.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là cầu bất đắc khổ? Này các Tỷ-kheo, chúng sanh bị sanh chi phối, khởi sự mong cầu: "Mong rằng ta khỏi bị sanh chi phối, mong rằng ta khỏi phải đi thác sanh", lời cầu mong ấy không được thành tựu, như vậy gọi là cầu bất đắc khổ! Này các Tỷ-kheo, chúng sanh bị già chi phối...; chúng sanh bị bệnh chi phối...; chúng sanh bị chết chi phối..., chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não chi phối, khởi sự mong cầu: "Mong rằng ta khỏi bị sầu, bi, khổ, ưu, não chi phối! Mong rằng ta khỏi đương chịu sầu, bi, khổ, ưu, não", lời mong cầu ấy không được thành tựu, như vậy là cầu bất đắc khổ.

Quý vị thấy không ạ? Đức Phật định nghĩa rất rõ, rõ hơn người [ta giảng] đúng không? Người ta giảng cỡ nào cỡ, không thể bằng Phật được. Tức là mình mong điều gì mà cuối cùng không được, gọi là ‘cầu bất đắc khổ’. Mong là đừng có bị sanh chi phối, tức là sau này mình đừng có sanh nữa, cũng không được. Mong là đừng có đi đầu thai nữa, nhưng vẫn phải đầu thai. Mong rằng được tu hành để thành tựu, mà cũng chưa được thành tựu. Đó là cầu không được, thì khổ. Rồi mong là đừng có bị bệnh, nhưng cứ bị bệnh. Mong là đừng có bị già, mà cứ bị già. Mong là ở đời được yên bình, mà cuối cùng bị chửi thế này, thế kia... Cầu điều gì cũng không được, cho nên cầu bất đắc khổ. Đức Phật định nghĩa quá hay.

Này các Tỷ-kheo, như thế nào là tóm lại, Năm Thủ uẩn là khổ? Như Sắc thủ uẩn, Thọ thủ uẩn, Tưởng thủ uẩn, Hành thủ uẩn, Thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, như vậy tóm lại Năm Thủ uẩn là khổ.

Có năm điều: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Có chữ ‘thủ’ ở đây, đáng lẽ thường [là] Sắc uẩn thôi. #Thủ tức là mình chấp vào Sắc, chấp vào Thọ, chấp vào Tưởng, chấp vào Hành, chấp vào Thức. Mình có chấp vào Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức thì gọi là Năm Thủ uẩn, thì là khổ thôi. A-la-hán mới hết khổ.

Quý vị biết, trong bốn hạng người khổ ở đời, quý vị nhớ Đức Phật nói trong Kinh Tăng Chi: Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người khổ ở đời. Thứ nhất là khổ cả thân và tâm. Thứ hai là người khổ về tâm, không khổ về

thân. Thứ ba là người khổ về thân, không khổ về tâm. Thứ tư là người không khổ cả thân lẫn tâm.

Vậy ai là người khổ về thân và tâm? Là chúng ta đúng không ạ? Có nhiều người đau khổ quá, thân thể bệnh đau, rồi tâm cũng không an nữa. Cho nên là khổ cả thân lẫn tâm. Có người thân bị đau khổ, bị bệnh gì đó... thân bệnh nhưng tâm không bị sao hết. A-la-hán chỉ có khổ về thân chứ không khổ về tâm. Vì sao A-la-hán không bị khổ về tâm? Bởi vì các ngài không có chấp Năm uẩn là ngã nữa. Do không có chấp điều đó, cho nên không có khổ. Còn mình có chấp điều đó, tức là mình có thủ. Chúng sanh là có chấp lấy Năm uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, coi đó là mình, cho nên mình có khổ. Còn A-la-hán đã bỏ những điều đó cho nên không khổ. Còn hàng phàm phu thì thường có ba điều: Người nào sướng quá, đang khoẻ khoắn, thì thân không có khổ. Nhưng tâm cũng lo lắng đúng không ạ? Đó là thân [không] khổ, nhưng tâm khổ. Và hàng cuối cùng là A-la-hán với cơ thể tốt đẹp, không bệnh gì hết. Rồi tâm cũng đã giải thoát được hết Phiền não. Cho nên cả thân và tâm đều không khổ. Đó là bốn hạng người khổ ở đời. Quý vị nhớ! Cho nên những bài kinh như vậy rất rõ ràng, chúng ta học kỹ rồi, những kiến thức rất rõ.

Cho nên khổ là do chấp Năm uẩn nha! Ngày nào mình bỏ được Năm uẩn, [xem nó] không phải là ta nữa, là khoẻ rồi, là A-la-hán đó. Tu-đà-hoàn thì thấy thôi, chứ chưa bỏ được. Thấy biết được, thấy chớp tắt, lúc thấy

lúc không, có lúc cũng quên chút. Nhưng thấy rõ biết, biết như thật rồi mà, thì là Tu-đà-hoàn.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Khổ tập Thánh đế? Sự tham ái đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia. Như Dục ái, Hữu ái, Phi hữu ái.

Tức là Khổ tập Thánh đế là nguyên nhân của khổ (trong Tứ thánh đế đó). Thật ra là do sự tham ái đưa đến tái sanh. Sự tham ái này là do mình tham ái, tham ái này câu hữu (tức là đi cùng với) sự hỷ và tham (hỷ là dễ chịu trong tâm và tham), từ đó đi tìm hỷ lạc (tức là chỗ nào có niềm vui trên thân và trên tâm), cứ tìm như vậy thì đi vào tái sanh. Đó là ba thứ: Dục ái là những ham muốn ở cõi Dục, Hữu ái là ham muốn ở cõi Sắc giới, và Phi hữu ái là ham muốn ở cõi Vô sắc. Ba thứ đó là nguyên nhân chính để đi tái sinh, gọi là Khổ tập Thánh đế; #tập là nguyên nhân.

Này các Tỷ-kheo, sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đâu, khi an trú thì an trú ở đâu? Ở đời, sắc gì thân ái, sắc gì khả ái? (Quý vị nhớ, câu hỏi này rất hay! Sự tham ái này do ở đâu mà sanh ra? Và nó an trú ở đâu? Đức Phật mới hỏi một câu: “Ở đời, sắc gì thân ái, sắc gì khả ái?” Thì Đức Phật nói:) **Ở đời con mắt là sắc thân ái, là sắc khả ái.** Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây (tham ái từ đâu? Từ con mắt mình ra, mắt thấy những cảnh sắc cho nên từ đó sanh. Thấy bông hoa đẹp nên thích, thấy người đẹp nên thích, thấy gì đẹp đẹp là thích. Đó là sanh từ ái. Những tham ái trú ở trong đó.

Tương tự như vậy đối với): ở đời đôi tai...; ở đời cái mũi...; ở đời cái lưỡi...; ở đời thân này...; ở đời ý này là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

Bài kinh này quá hay! Đức Phật nói tường tận sự tham ái từ đâu. Nó từ Sáu giác quan, các tiếng, các hương, các vị gì đó v.v....

Ở đời các sắc...; ở đời các tiếng...; ở đời các hương...; ở đời các vị...; ở đời các cảm xúc...; ở đời các pháp là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

Tương tự như thế, đằng sau Đức Phật nói:

Ở đời Nhãn thức...; ở đời Nhĩ thức...; ở đời Tỷ thức...; ở đời Thiết thức...; ở đời Thân thức...; ở đời Ý thức là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây. (Tham ái cũng từ Sáu thức mà sanh).

Ở đời nhãn xúc...; ở đời nhĩ xúc...; ở đời tỷ xúc...; ở đời thiết xúc...; ở đời thân xúc...; ở đời ý xúc là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây. (Rồi do Sáu xúc: Tiếp xúc của mắt gọi là Nhãn xúc, tiếp xúc của tai gọi là Nhĩ xúc, Tỷ xúc, Thân xúc, Ý xúc v.v... Tham ái sanh từ đó và cũng khởi từ đó. Bài kinh này quá đầy đủ).

Ở đời nhãn xúc sở sanh thọ...; ở đời nhĩ xúc sở sanh thọ...; ở đời tỷ xúc sở sanh thọ...; ở đời thiệt xúc sở sanh thọ...; ở đời thân xúc sở sanh thọ...; ở đời ý xúc sở sanh thọ là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

Rồi thọ cũng là do Nhãn xúc mà sanh thọ, do Nhĩ xúc mà sanh thọ. Tức là mắt tiếp xúc với gì đó, thấy dễ chịu hoặc khó chịu cũng sanh thọ. Tai nghe âm thanh; mũi ngửi mùi hương v.v... cũng sanh ra thọ. Cho nên Đức Phật nói như vậy).

Tương tự như vậy, [những điều] đó cũng sanh ra tưởng. Ở đoạn sau, Đức Phật nói tiếp:

Ở đời sắc tưởng...; ở đời thanh tưởng...; ở đời hương tưởng...; ở đời vị tưởng...; ở đời xúc tưởng...; ở đời pháp tưởng là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây. (Cũng do những điều đó mà sanh ra tham ái. Tham ái khởi ở đó, trú ở đó).

Rồi sau đó tới tư (#tư là suy nghĩ), thì cũng do: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu thứ đó gây ra tư.

Ở đời sắc tư...; ở đời thanh tư...; ở đời hương tư...; ở đời vị tư...; ở đời xúc tư...; ở đời pháp tư là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

Ở đời sắc ái...; ở đời thanh ái...; ở đời hương ái...; ở đời vị ái...; ở đời xúc ái...; ở đời pháp ái là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

Ở đời sắc tầm...; ở đời thanh tầm...; ở đời hương tầm...; ở đời vị tầm...; ở đời xúc tầm...; ở đời pháp tầm là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

Ở đời sắc tứ...; ở đời thanh tứ...; ở đời hương tứ...; ở đời vị tứ...; ở đời xúc tứ...; ở đời pháp tứ là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây. Đây các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Khổ tập Thánh đế.

Rồi Sáu điều đó gây ra Tầm, rồi gây ra Tứ. Đó là nguyên nhân để sanh ra các tham ái. Tham ái sanh khởi và trú ở đó, như vậy gọi là Khổ tập Thánh đế.

Nguyên đoạn này, trích ra giảng một đoạn thôi thì được, chứ giảng nhiều quá chắc quý vị nhớ không nổi. Tóm lại, quý vị nắm điều cốt yếu là: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là điều kiện mình tiếp xúc, để sanh ra tham ái, sanh ra Tầm, Tứ, Tư, Ái, Thọ, Tưởng, Hành, Thức... chạy ở trong đó hết, cũng do sáu điều đó thôi.

Này các Tỷ-kheo, và thế nào là Khổ diệt Thánh đế? Sự diệt tận không còn luyến tiếc tham ái ấy, sự xả ly, sự buông xả, sự giải thoát,

sự vô nhiễm (khỏi tham ái ấy). (Làm sao để Khổ diệt? Là chỉ cần dừng luyến tiếc tham ái đó, sự xả ly, sự buông xả, sự giải thoát và sự vô nhiễm khỏi tham ái đó là hết).

Tương tự như vậy:

Này các Tỷ-kheo, sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đâu, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đâu? Ở đời các sắc gì thân ái, các sắc gì khả ái, sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây.

Thật ra, quý vị chỉ cần nói ngược lại thôi, ở trên là tham, thì bây giờ bỏ ra là hết. Đoạn này lặp lại, nhưng nói về xả. Quý vị nên đọc đoạn này nha. Ở đây, do không có đủ thời gian, nên chúng ta nói ‘lặp lại như trên’.

Ở đời sắc gì thân ái, sắc gì khả ái? Ở đời con mắt là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây. Ở đời lỗ tai...; ở đời mũi...; ở đời lưỡi...; ở đời thân...; ở đời ý là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây.

Ở đời các sắc...; ở đời các tiếng...; ở đời các hương...; ở đời các vị...; ở đời các xúc...; ở đời các pháp là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây.

Ở đời Nhân thức...; ở đời Nhĩ thức...; ở đời Tỷ thức...; ở đời Thiệt thức...; ở đời Thân thức...; ở đời Ý thức là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây.

Ở đời nhãn xúc...; ở đời nhĩ xúc...; ở đời tỷ xúc...; ở đời thiệt xúc...; ở đời thân xúc...; ở đời ý xúc là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây.

Ở đời nhãn xúc sở sanh thọ...; ở đời nhĩ xúc sở sanh thọ...; ở đời tỷ xúc sở sanh thọ...; ở đời thiệt xúc sở sanh thọ...; ở đời thân xúc sở sanh thọ...; ở đời ý xúc sở sanh thọ là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây.

Ở đời sắc tưởng...; ở đời thanh tưởng...; ở đời hương tưởng...; ở đời vị tưởng...; ở đời xúc tưởng...; ở đời pháp tưởng là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây.

Ở đời sắc tư...; ở đời thanh tư...; ở đời hương tư...; ở đời vị tư...; ở đời xúc tư...; ở đời pháp tư là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây.

Ở đời sắc ái...; ở đời thanh ái...; ở đời hương ái...; ở đời vị ái...; ở đời xúc ái...; ở đời pháp ái là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây.

Ở đời sắc tầm...; ở đời thanh tầm...; ở đời hương tầm...; ở đời vị tầm...; ở đời xúc tầm...; ở đời pháp tầm là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây.

Ở đời sắc tứ...; ở đời thanh tứ...; ở đời hương tứ...; ở đời vị tứ...; ở đời xúc tứ...; ở đời pháp tứ là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đây, khi diệt trừ thì diệt trừ ở đây.

Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Khổ diệt Thánh đế.

Và cuối cùng:

Này các Tỷ-kheo, **thế nào là Khổ diệt đạo Thánh đế? Đó là bát chi Thánh đạo, tức là Chánh Tri kiến, Chánh Tư duy, Chánh Ngũ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh tấn, Chánh Niệm, Chánh Định.**

Muốn Khổ diệt đạo (tức là con đường để diệt khổ) là phải có Tám chi Thánh đạo: Chánh Tri kiến, Chánh Tư duy, Chánh Ngũ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh tấn, Chánh Niệm, Chánh Định. Cho nên con đường này là con đường duy nhất.

Ở đoạn sau, Đức Phật nói về Chánh Tri kiến là gì, Chánh Tư duy là gì... Chúng ta đọc nhanh:

Này các Tỷ-kheo, **thế nào là Chánh Tri kiến?** Này các Tỷ-kheo, **tri kiến về Khổ, tri kiến về Khổ tập, tri kiến về Khổ diệt, tri kiến về Khổ diệt đạo.** Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Chánh Tri kiến. (Tức là mình phải có tri kiến về Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Như vậy gọi là Chánh Tri kiến).

Thế nào là Chánh Tư duy?

Này các Tỷ-kheo, **thế nào là Chánh Tư duy? Tư duy về ly dục, tư duy về vô sân, tư duy về bất hại.** Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Chánh Tư duy. (Ở đây nói lại Chánh Tư duy. Quý vị phải tư duy về ly dục, tư duy về vô sân (đừng có sân), tư duy về bất hại (đừng nhắm hại ai hết), đó là Chánh tư duy. Định nghĩa này đơn giản đó).

Này các Tỷ-kheo **thế nào là Chánh Ngữ? Tự chế không nói láo, tự chế không nói hai lưỡi, tự chế không ác khẩu, tự chế không nói lời phù phiếm.** Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Chánh Ngữ.

Này các Tỷ-kheo, **thế nào là Chánh Nghiệp? Tự chế không sát sanh, tự chế không trộm cướp, tự chế không tà dâm.** Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Chánh Nghiệp.

Này các Tỷ-kheo, **thế nào là Chánh Mạng? Này các Tỷ-kheo, ở đây vị Thánh đệ tử từ bỏ tà mạng, sinh sống bằng Chánh Mạng.** Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Chánh Mạng. (Chánh mạng này, mình nói hoài rồi).

Này các Tỷ-kheo, và **thế nào là Chánh Tinh tấn? Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo, đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí. Đối với các ác, bất thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn trừ diệt, vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí. Đối với các thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn khiến cho sanh khởi, vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí. Đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn**

khiến cho an trú, không cho băng hoại, khiến cho tăng trưởng, phát triển, viên mãn. Vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí. Đây các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Chánh Tinh tấn.

Nói chung, điều này là Tứ Chánh cần. Thực hiện nghiêm túc Tứ Chánh cần thì gọi là Chánh Tinh tấn. Chứ không phải như người ta nói 'tinh là tinh chuyên, tấn là tiến tới, không tạp'. Đó là người ta nói thôi, còn [ở] đây nói là như vậy.

Đây các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh Niệm? Đây các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, Chánh Niệm, để chế ngự tham ưu ở đời; sống quán thọ trên các cảm thọ...; sống quán tâm trên tâm...; sống quán pháp trên các pháp, tỉnh cần tỉnh giác, Chánh Niệm để chế ngự tham ưu ở đời. Đây các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Chánh Niệm.

Nói chung là Tứ niệm xứ. Đức Phật định nghĩa Chánh Niệm chính là Tứ niệm xứ. Ở trong bài kinh khác, chúng ta đã nói rồi. Cho nên tu là phải sống được với Tứ niệm xứ. Chánh niệm không phải là niệm danh hiệu Phật nha, Tứ niệm xứ mới là Chánh Niệm.

Đây các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh Định? Đây các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm, với tứ. Tỷ-kheo ấy diệt tầm, diệt tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Tỷ-kheo ấy ly hỷ trú xả,

Chánh Niệm, tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Tỷ-kheo ấy xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Chánh Định. (Chánh Định là phải tu Thiền chỉ: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền đến Tứ thiền).

Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Khổ diệt đạo thánh đế.

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp, hay sống quán pháp trên các ngoại pháp, hay sống quán pháp trên cả các nội pháp, ngoại pháp, hay sống quán tánh sanh khởi trên các pháp, hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp, hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp. "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú Chánh Niệm như vậy, với hy vọng hướng đến Chánh Trí, Chánh Niệm. Và vị ấy sống không nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời. Nay các Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp, đối với Bốn Thánh đế.

Đoạn kết:

Nay các Tỷ-kheo, vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này như vậy trong bảy năm, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh Trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Quý vị thấy đã không? Tu bảy năm Bốn Niệm xứ (Tứ Niệm xứ) thì chứng một trong hai quả: Một là chứng Chánh Trí (là A-la-hán), còn không thì chứng quả Bất hoàn (tức là Tam quả A-na-hàm). Nhớ! Phải sống được như vậy, còn tu kiêu [như] mình là không được nha. Bảy năm là lâu quá, Đức Phật nói:

Này các Tỷ-kheo, **không cần gì đến bảy năm, vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này như vậy trong sáu năm...; trong năm năm...; trong bốn năm...; trong ba năm...; trong hai năm...; trong một năm, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh Trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.** (Tức là không cần đến bảy năm, sáu năm cũng được, năm năm cũng được, bốn năm cũng được, ba năm cũng được, hoặc một năm... chứng được A-la-hán hoặc chứng Tam quả A-na-hàm (quả Bất hoàn)).

Này các Tỷ-kheo, **không cần gì đến một năm, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong bảy tháng, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh Trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.** (Tức là bảy tháng thôi, chứng được A-la-hán hoặc chứng Tam quả A-na-hàm). Này các Tỷ-kheo, **không cần gì bảy tháng, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong sáu tháng...; trong năm tháng...; trong bốn tháng...; trong ba tháng...; trong hai tháng...; trong một tháng...; trong nửa tháng...; vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh Trí ngay trong hiện tại, hai**

là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn. (Như vậy là tu không cần bảy tháng, lâu quá, nửa tháng cũng được, nếu tu đúng. Ghê chưa! Thực ra học bài này rồi mới thấy: Tu Tứ Niệm xứ không dễ ở chỗ quán pháp trên pháp).

Chưa! Còn dễ hơn nữa:

Này các Tỷ-kheo, không cần gì nửa tháng, một vị nào tu tập Bốn Niệm xứ này trong bảy ngày, vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: Một là chứng Chánh Trí ngay trong hiện tại, hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn.

Bảy ngày thôi, bảy ngày mà tu đúng, học cho đủ rồi mới tu. Hồi trước, có người tu mấy ngày xong rồi chịu không nổi, tại vì tu sai. Học chưa hết bài này, học chưa hiểu gì hết, thế nào là Tứ Niệm xứ: Thân, Thọ, Tâm, Pháp. Đặc biệt Pháp quán Niệm xứ cực kỳ khó đúng không quý vị? Nội dung dài như vậy [mà], quán có dễ đâu, học bao nhiêu kiến thức mới quán được chứ, đâu có đơn giản. Cho nên tu bảy ngày là chứng, không chứng A-la-hán thì chứng Tam quả A-na-hàm. Nhưng tu không được, mình sống không được theo đó. Đức Phật nói là ‘sống’ mà. Chưa tu được thì ráng tu, mình đặt ra mục tiêu là bảy năm đi.

Này các Tỷ-kheo, đây là con đường độc nhất đưa đến sự thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu, bi, diệt trừ khổ, ưu, thành tựu Chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn. Đó là Bốn Niệm xứ.

Quý vị thấy câu này Đức Phật nói hoài, nói tới nói lui, cuối kinh rồi vẫn nói như vậy: ‘Đây là con đường độc nhất đưa đến sự thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi sầu, bi, diệt trừ khổ, ưu, thành tựu Chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn. Đó là Bốn Niệm xứ’.

Vậy mà mình tin người đời sau nói, là vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc là con đường để chứng Niết-bàn. Tin sao được! Quý vị coi hết trong kinh, không có một người nào thời Phật tu môn đó, thành tựu môn đó. Quý vị thấy, ai cũng chứng A-la-hán, hoặc lên cõi Trời, cõi Người v.v... Ví dụ như vua A-xà-thế, ông đọa Địa ngục, rồi 20 kiếp sau (Thiện Trang nghĩ là 20 Đại kiếp) thì ông mới thành Bích-chi-phật. Tức là 20 kiếp sau, thời đó không có Phật ở đời, nên ông tự thành Độc giác luôn. Chứ ông có vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, Thượng phẩm Trung sanh đâu. Trong kinh [nói] rõ ràng như vậy, còn người đời sau bịa ra. Rồi người ta cố gắng bịa Kinh Quán Vô Lượng Thọ để nói bà Hoàng hậu Vi-đề-hi [vãng sanh]. Cuối cùng coi trong sử liệu có đâu, bà Hoàng hậu Vi-đề-hi sanh cõi Trời Đâu Suất.

Cho nên người đời sau nói xạo. Đức Phật nói rồi, con đường độc nhất là con đường này rồi. Mình không tin, cứ nghe người đời sau. Thực ra người đời nay cũng kém nữa, không chịu coi kinh, không chịu học kinh, mà chỉ nghe [không thôi]. Nghe rồi [lại] đem mấy lý luận của người đời sau ra nói này nói kia, thật là đáng thương. Nói chung là [do] duyên bất đồng, duyên mình không đủ, mình xui, mình gặp cái nào trước thì đó là ‘tiên nhập vi chủ’. Tiên nhập vi chủ thì thôi rồi, cái đó làm chủ rồi thì bây

giờ học [môn] nào cũng thấy cái đó là nhất. Cho nên không [học] được, thì uổng phí một đời thôi. Trôi qua, mà mình không thu hoạch được gì [dù] rất tinh tấn, nỗ lực. Nhưng nếu ôm pháp đó [mà] không phải pháp của Phật, thì đó là tà kiến. Đến chết mà ôm tà kiến đó, thì Đức Phật nói trong kinh là chỉ có hai sanh thú: Một là Địa ngục, hai là Súc sanh. Cho nên phải cẩn thận!

Hãy cố gắng! Bây giờ chúng ta học hết rồi, không tin thì coi đi. Kinh hôm nay giới thiệu rồi đó, coi hết trong kinh thì quý vị tự biết, chứ cần gì phải nghe người ta. Người ta nói là theo tri kiến của người ta, [mình] không cần nghe.

Thế Tôn thuyết pháp đã xong. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

(Kinh Đại Niệm Xứ (Mahāsatipatṭhānasutta) Kinh số 22 trong Kinh Trường Bộ).

Tóm tắt về Quán pháp Niệm xứ

1. Quán sát **5 Triền cái**: Tham dục, Sân, Hôn trầm Thụy miên, Nghi, Trạo hối về sinh khởi, diệt.
2. Quán sát **Ngũ uẩn**: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức về sinh khởi, diệt.

3. Quán sát **Sáu Nội Ngoại xứ**: Trí tuệ biết Kiết sử sanh khởi, diệt, không còn do: Mắt tiếp xúc với Sắc, Tai tiếp xúc với âm thanh, Mũi tiếp xúc với mùi hương, Lưỡi tiếp xúc với vị, Thân tiếp xúc với vật, Ý tiếp xúc với Pháp.

4. Quán sát **Thất giác chi**: Niệm, Trạch, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả về có trong tâm chưa, sanh khởi, diệt, thành tựu.

5. Quán sát **Tứ thánh đế**: Khổ, Tập, Diệt, Đạo theo chi tiết từng nội dung.

Cho nên pháp quán Tứ Niệm xứ này khó như vậy đó, không dễ đâu, học cỡ bao nhiêu mới tu được, chứ không phải mới học sơ sơ mà tu được quán pháp Niệm xứ đâu. Cho nên đến hôm nay mới chia sẻ cho quý vị, vì quý vị phải học nhiều. Còn mới đầu vô mà dạy Tứ Niệm xứ thì chỉ dạy cho quý vị quán Thân hành niệm [là] dễ, quán Thân, quán Thọ, quán Tâm, [thì] được. Tâm, thật ra cũng phải học nhiều mới quán được tâm. Riêng Quán pháp Niệm xứ là phải học nhiều lắm.

Ở đây, thực ra cũng không bắt buộc quý vị tu hết bốn [pháp] đâu, người căn tánh thế nào cũng có thể tu một [pháp] cũng được rồi, từ từ tính tiếp.

Phần Chú giải (Papañcasūdanī) của Kinh Tứ Niệm Xứ (Satipaṭṭhāna Sutta) có đoạn giải thích vì sao Đức Phật dạy bốn niệm xứ, tùy căn tánh khác nhau:

**“Rāgacarito manda-pañño kāyānupassanaṃ bhāveti.
Rāgacarito tikkha-pañño vedanānupassanaṃ bhāveti.
Diṭṭhacarito manda-pañño cittānupassanaṃ bhāveti.
Diṭṭhacarito tikkha-pañño dhammānupassanaṃ bhāveti”.**

***Dịch Nghĩa:**

+ Người thuộc tánh tham mà trí chậm thì tu Thân quán niệm xứ.

Ai mà tánh tham, nhiều người tham lắm, vừa si vừa tham, thôi thì lấy Tâm tham đi. Các căn tánh của người thì quý vị coi lại bài cũ, hình như bài 18, 19 gì đó, trong bộ giảng ‘Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy’, quý vị coi lại. Người tánh tham, giống như cô nào đó suốt ngày niệm về gia đình, gia đình, gia đình... lúc nào cũng con cái, chồng, thì tánh tham nhiều, thì trí chậm. Nếu mình trí chậm nữa, thì tu Thân quán Niệm xứ. Ưu tiên tu [pháp] đó.

+ Người thuộc tánh tham mà trí nhanh thì tu Thọ quán Niệm xứ.

Ở đây là trí mình [phải] nhanh nha. Nếu trí mình chậm thì mình tu lên Thân quán Niệm xứ.

+ Người thuộc tánh tà kiến mà trí chậm thì tu Tâm quán Niệm

xứ. Tà kiến là sao? Là mình tin nhiều thứ quá, ví dụ mấy người mà bây giờ học tới đây rồi vẫn còn tin Tịnh Độ, là tà kiến. Trí chậm, học không hiểu, kém quá thì tu Tâm quán Niệm xứ.

+ Người thuộc tánh tà kiến mà trí nhanh thì tu Pháp quán Niệm xứ. Tức là thông minh, học cũng hiểu ghê lắm nhưng cứ ôm cái đó, thì nên tu Pháp quán Niệm xứ, chính là pháp hôm nay mình chia sẻ.

Quý vị thấy rõ rồi đúng không ạ? Vậy thì quý vị tu điều nào. Nói chung, đầu tiên mình xét xem mình tánh tham hay tánh tà kiến, rồi mình trí nhanh hay trí chậm, rồi bắt vào đây mà tu. Quá đầy đủ rồi đúng không ạ? Đây là theo Chú Giải chứ không phải theo Chánh kinh. Chú Giải của Kinh Tứ Niệm xứ thì có đoạn này, không phải lời của Phật, lời của người đời sau chú giải thôi. Thì chúng ta cứ thử áp dụng [pháp] này để coi thử tu hiệu quả thế nào, tùy căn tánh của mình. Ai mà trí nhanh thì ưu tiên tu theo điều này, nhưng tốt nhất là tu hết bốn điều. Vì là Chú Giải nên chưa chắc đúng. Nhớ! Chú Giải cũng chưa chắc chắn. Phật mới chắc chắn.

Như vậy hôm nay cũng quá giờ rồi, để hôm khác chúng ta chia sẻ tiếp. Quý vị coi đi coi lại bài này nha, đọc kỹ bài kinh thứ 22 trong Kinh Trường Bộ. Tại vì quyển Trường Bộ là quyển đầu tiên, quý vị coi nghiền ngẫm mà tu. Kính chào toàn thể quý vị! Mời quý vị chúng ta hồi hướng.

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sớm thành Đạo quả”.